

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400102101 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11/09/2013)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 19/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17 tháng 3 năm 2014)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TỪ NGÀY 20 THÁNG 03 NĂM 2014 TẠI:

1 - Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco

Địa chỉ : 105 Hùng Vương - P. Hải Châu 1 - Q. Hải Châu - Tp. Đà Nẵng
Điện thoại : 0511. 3837621 Fax : 0511. 3830469
Website : www.danameco.com E-mail : info@danameco.com

2 - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Trụ sở : Tầng 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Điện thoại : 04. 39360261 Fax: 04. 39360262
Website : www.vCBS.com.vn
Chi nhánh : Số 10 Hải Phòng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại : 0511. 3888991 Fax: 0511. 3888881

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Đinh Thị Ngọc Yến
Chức vụ : Nhân viên phòng Kinh Doanh
Điện thoại : 0511. 3837621 Fax: 0511.3830469

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400102101 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11/09/2013)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 VND
Giá bán	:	10.000 VND
Tổng số lượng chào bán	:	1.154.787 cổ phần

Trong đó: - Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 1.004.787 cổ phần

- Chào bán cho cán bộ công nhân viên Danameco: 150.000 cổ phần

Tổng giá trị chào bán : 11.547.870.000 VND

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở chính : 217 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Điện thoại : 0511.3655886 Fax : 0511.3655887

Website : www.aac.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 17, Tòa cao ốc Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội.

Điện thoại : 04. 39360261 Fax : 04. 39360262

Website : www.vCBS.com.vn

Email : vcbscurities@vietcombank.com.vn

Chi nhánh : Tầng 2, 10 Hải Phòng, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Số điện thoại : 0511. 3888991 Fax : 0511. 3888881

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp	7
3. Rủi ro đặc thù	8
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	9
5. Rủi ro pha loãng	10
6. Rủi ro khác	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	12
1. Tổ chức phát hành	12
2. Tổ chức tư vấn.....	12
III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2. Thông tin cơ bản về Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco	15
3. Cơ cấu bộ máy quản lý và cơ cấu tổ chức Tổng Công ty.....	17
4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Danameco và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	21
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Danameco, những công ty mà Danameco đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Danameco.	23
6. Quá trình tăng vốn.....	23
7. Hoạt động kinh doanh	24
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	30
9. Vị thế của Danameco so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	31
10. Chính sách đối với người lao động	35
11. Chính sách cổ tức	36
12. Tình hình tài chính	37
13. Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng	42
14. Tài sản	53
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2013	54
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	55
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	56

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Danameco	56
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Danameco.....	56
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	57
1. Loại cổ phiếu	57
2. Mệnh giá.....	57
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	57
4. Giá chào bán dự kiến.....	57
5. Phương pháp tính giá.....	57
6. Phương thức phân phối.....	57
7. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	59
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	59
9. Phương thức thực hiện quyền.....	61
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	61
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	62
12. Các loại thuế có liên quan	62
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	62
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	62
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	63
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	63
1. Tổ chức tư vấn.....	63
2. Tổ chức kiểm toán.....	63
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN	63
X. PHỤ LỤC.....	65

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco hoạt động theo luật doanh nghiệp với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, kinh doanh thuốc, thiết bị dụng cụ y tế; xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị y tế trên phạm vi cả nước. Do đặc thù của ngành nghề và phạm vi hoạt động nên hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty chịu ảnh hưởng của các rủi ro sau:

1. Rủi ro kinh tế

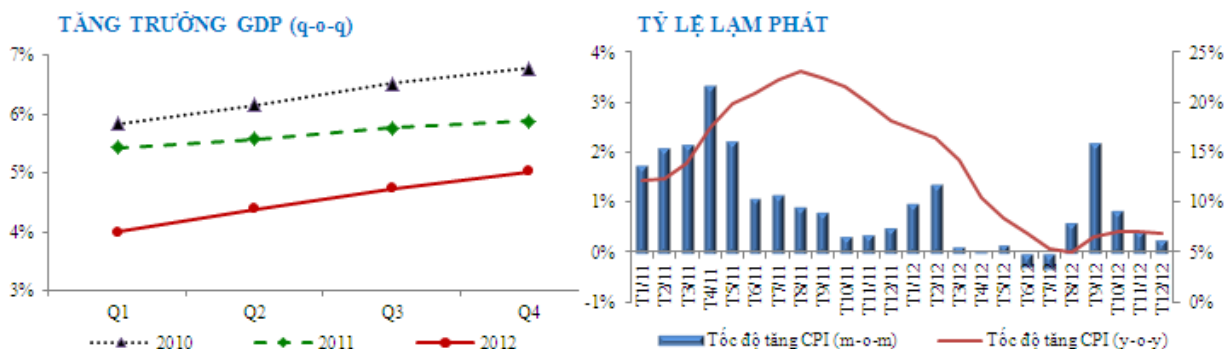
Rủi ro kinh tế là những thay đổi nội tại của nền kinh tế cùng với sự thay đổi của chính sách tài chính và tiền tệ làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động của Tổng Công ty.

1.1 Rủi ro kinh tế thế giới

Năm 2012, kinh tế thế giới vẫn tiếp tục đối mặt với những khó khăn và được xem là năm tăng trưởng kinh tế thấp nhất trong 3 năm qua đối với hầu hết các nền kinh tế. Theo IMF, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ đạt khoảng 3,3% trong năm 2012, thấp hơn mức 3,8% của năm 2011 và 5,15% năm 2010. Nặng nhất là suy giảm kinh tế ở các nước trong khu vực EU do khủng hoảng nợ công tại khu vực này vẫn chưa có được giải pháp triệt để. Kinh tế Mỹ thì vẫn tiếp tục có những bấp bênh, tăng giảm đan xen nhau và đã phục hồi kinh tế từng bước được tháo gỡ trong khó khăn. Các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil... đều không còn giữ được phong độ tăng trưởng lạc quan như khoảng 3-5 năm trước. Dự báo của IMF cho rằng kinh tế thế giới và khu vực chỉ có khả năng khôi phục nhẹ vào năm 2013 và khó khăn có thể kéo dài đến 2015 hoặc thậm chí cả thập niên này.

1.2 Rủi ro của tăng trưởng kinh tế và lạm phát của Việt Nam

Trước bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm khó lường, Việt Nam đã có chủ trương đúng về tập trung cho mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát, bảo đảm tăng trưởng hợp lý. Năm 2012 vừa qua, nhiều Nghị quyết quan trọng được ban hành như Hội nghị Trung ương 3 về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2012 và các Nghị quyết 01/2012/NQ-CP của Chính phủ về điều hành năm 2012, Nghị quyết 13/2012/NQ-CP về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường... Kết quả, kinh tế dần cải thiện, thị trường tài chính tiền tệ ngày càng ổn định, xuất khẩu tăng trưởng. Cụ thể, GDP cả năm tăng 5,03%, mặc dù thấp hơn mức tăng 5,89% của năm 2011 nhưng GDP đã tăng mạnh hơn vào 6 tháng cuối năm 2012, và mục tiêu tăng trưởng 5,5% trong năm 2013. Lạm phát năm qua được kiểm soát với mức tăng 6,81%, bằng 1/3 so với lạm



phát 2011 và mục tiêu năm 2013 lạm phát được kiểm giữ ở mức 8%.

Năm 2012 đã qua đi, bên cạnh những mặt tích cực từ chính sách quản lý kinh tế vĩ mô thì còn nhiều yếu tố tiêu cực như số lượng doanh nghiệp phá sản và giải thể tăng cao, sự thua lỗ của các Tập đoàn kinh tế, nợ xấu ngân hàng ở mức báo động, tình trạng sở hữu chéo giữa các NHTM... Theo đó, xét về trung và dài hạn thì kinh tế vĩ mô vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, khó lường.

Ý thức được sự tác động của yếu tố này, Danameco đã xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển của mình trên cơ sở hạn chế đến mức tối đa những tác động tiêu cực do sự sụt giảm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận.

1.3 Rủi ro lãi suất

Xu hướng giảm của lạm phát trong năm 2012 là cơ sở chính cho việc giảm trần lãi suất huy động. Tuy nhiên, việc giảm lãi suất này chủ yếu đối với kỳ hạn ngắn. Cụ thể, lãi suất kỳ hạn dưới 1 tháng giảm xuống mức 2%/năm từ mức 6%/năm của năm 2011. Kỳ hạn từ 1-12 tháng là 8%/năm từ 14%/năm được áp dụng cuối năm 2011. Trần lãi suất kỳ hạn trên 1 năm được dỡ bỏ và cạnh tranh ở mức 10%-12%. Theo đà giảm của lãi suất huy động, lãi suất cho vay cũng được các NHTM điều chỉnh về mức hợp lý hơn với lãi suất cho vay ngắn hạn từ 9%-13%/năm, trung và dài hạn vẫn ở mức cao 15%-17%/năm.

Mặc dù mặt bằng lãi suất giảm nhưng tăng trưởng tín dụng đạt mức thấp. Tính đến hết năm 2012 tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 7%, không khả quan như mong đợi và thấp hơn nhiều so với mức tăng 10,9% của năm 2011. Một trong những nguyên nhân là do tình hình kinh tế khó khăn, hàng tồn kho lớn, sản xuất kinh doanh thu hẹp, nợ xấu tăng cao làm cho doanh nghiệp cũng như các NHTM thận trọng trong việc đi vay và cho vay.



Nguồn: NHNN

Tổng CTCP Y tế Danameco có cơ cấu vay nợ khá cao, chiếm khoảng 50% tổng nguồn vốn nên sự biến động của yếu tố lãi suất và chính sách tín dụng sẽ tác động lớn đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Dự báo mức lãi suất cho vay trong thời gian tới tiếp tục giảm sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng Công ty tiếp cận những khoản vay dễ dàng hơn với chi phí thấp hơn.

1.4 Rủi ro tỷ giá hối đoái

Bên cạnh lạm phát được kiểm soát, thị trường ngoại hối ổn định trong suốt năm 2012 là một trong những yếu tố tích cực của nền kinh tế và điều hành quản lý của NHNN. Trong năm 2012, tỷ giá USD/VND bình quân liên ngân hàng được duy trì ở mức 20.828VND/USD trong khi tỷ giá trong hệ thống NHTM cũng chỉ dao động trong mức tham chiếu +/-1%. Tỷ giá và thị trường ngoại hối ổn định chủ yếu là do các quy định chặt chẽ của NHNN về quản lý ngoại hối đã giúp hạn chế tình trạng găm giữ, đầu cơ ngoại tệ, đồng thời dự trữ ngoại hối của Việt Nam tăng đến 22 tỷ USD, tương đương khoảng 12 tuần nhập khẩu – là mức an toàn tối thiểu theo IMF đã giúp NHNN đủ sức can thiệp vào thị trường ngoại hối nhằm bình ổn tỷ giá.

Đối với các mặt hàng vật tư, thiết bị y tế nhập khẩu của Tổng Công ty (thường sử dụng đồng tiền thanh toán là USD) thì rủi ro biến động tỉ giá là khó tránh khỏi. Khi tỷ giá USD/VND tăng sẽ làm tăng giá thành và chi phí đầu vào của Tổng Công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh.

Để giảm thiểu rủi ro do tác động của tỷ giá, Tổng Công ty luôn theo dõi sát sao những biến động trên thị trường, tăng cường công tác dự báo để có kế hoạch chủ động nhập hàng một cách hợp lý trong từng thời điểm.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Tổng Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội.

Y tế có vai trò rất quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe người dân, đảm bảo an sinh xã hội. Vì ảnh hưởng trực tiếp đến sinh mạng con người nên ngành y tế chịu sự quản lý, giám sát chặt chẽ của các cơ quan từ trung ương đến địa phương, và vì thế những qui định, chính sách của nhà nước, các cơ quan liên quan đến ngành y tế thường xuyên thay đổi. Những sự thay đổi này sẽ tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của toàn ngành y tế nói chung và Danameco nói riêng.

Thêm vào đó, là công ty đại chúng, ngoài luật doanh nghiệp và các luật liên quan, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty còn chịu sự tác động của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Rủi ro đặc thù

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Danameco còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành y tế như rủi ro do đối tượng khách hàng đặc thù, rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về nguồn nguyên vật liệu và rủi ro về công nghệ.

3.1 Rủi ro do đối tượng khách hàng đặc thù

Tổng Công ty sản xuất các sản phẩm và kinh doanh các trang thiết bị y tế phục vụ chủ yếu cho các cơ sở y tế và cứu trợ, phòng dịch. Doanh thu bán hàng chủ yếu từ nguồn ngân sách Nhà nước cho các bệnh viện công lập, cơ sở y tế, cứu trợ, cứu dịch của Miền Trung và Tây Nguyên nên khi Ngân sách nhà nước cho y tế bị cắt giảm, nếu các đơn vị này không có kế hoạch tài chính bổ sung, thì cũng làm ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của doanh nghiệp và điều đó ảnh hưởng trực tiếp tới giá cổ phiếu trên thị trường.

Bên cạnh đó, đặc thù các hợp đồng kinh tế của Tổng Công ty là ký 01 năm một lần dựa trên kết quả đấu thầu với giá bán xác định, thanh toán sau khi giao hàng ít nhất 1-2 tháng. Trong khoảng thời gian đó, nếu có biến động gì từ giá cả nguồn nguyên vật liệu hoặc tác động bất lợi của sự thay đổi tỉ giá làm tăng giá thành thì sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng Công ty do giá bán đầu ra khó thay đổi.

3.2 Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu dùng cho sản xuất hàng hóa của Tổng Công ty chủ yếu được mua trong nước từ các công ty lớn, có uy tín. Còn đối với hàng hóa thiết bị vật tư y tế, Tổng Công ty chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài. Giá cả nguyên vật liệu do quan hệ cung - cầu trên thị trường quyết định. Do vậy, khi giá cả có sự biến động mạnh cũng phần nào gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng Công ty do giá cả đầu vào tăng nhưng đầu ra khó có thể tăng tương ứng.

Để hạn chế rủi ro này, Tổng Công ty đã thiết lập và duy trì mối quan hệ uy tín với các nhà cung cấp lớn trên thị trường để đảm bảo có thể chủ động nguồn nguyên liệu và hàng hóa với giá cả ổn định. Bên cạnh đó, Tổng Công ty luôn tăng cường công tác dự báo thị trường để có thể chủ động và có kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý, giảm thiểu tác động trong những giai đoạn giá cả thị trường có sự biến động mạnh.

3.3 Rủi ro về cạnh tranh

Việt Nam gia nhập WTO đã mở ra cơ hội giao thương lớn cho các doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, bên cạnh đó là sự cạnh tranh gay gắt đến từ các doanh nghiệp nước ngoài với quy mô lớn, tiềm lực tài chính mạnh và trình độ công nghệ quản lý hiện đại, đặc biệt là trong lĩnh vực dược và thiết bị y tế khi mà năng lực sản xuất của thị trường trong nước chỉ đạt mức trung bình thấp so với thế giới. Mặt khác, sự gia nhập ngày càng nhiều của các doanh nghiệp trong nước vào lĩnh vực này cũng tạo ra sức ép cạnh tranh ngày càng cao đối với Tổng Công ty.

Tuy nhiên, do đặc thù hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty là sản xuất ngành hàng trong một phân khúc hẹp (các sản phẩm bông băng gạc, khẩu trang y tế, các sản phẩm cấp cứu chấn thương, thiên tai thảm họa, sinh phẩm y tế, hóa chất ...) nên áp lực cạnh tranh cũng không đến

nổi quá gay gắt như đối với các doanh nghiệp dược và thiết bị y tế nói chung trong ngành. Bên cạnh đó, với vị thế là một Tổng Công ty hoạt động lâu năm trong ngành, Danameco cũng đã xây dựng và duy trì cho mình được một hệ thống khách hàng truyền thống bền vững với mối quan hệ làm ăn lâu năm, uy tín, đảm bảo cho Tổng Công ty có được hệ thống phân phối với doanh thu ổn định và chắc chắn.

3.4 Rủi ro công nghệ

Ngành Dược và Vật tư thiết bị y tế nói chung là ngành chịu sức ép của tốc độ phát triển công nghệ nhanh chóng. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp, trong đó có Danameco phải phát triển một cách đồng bộ về dây chuyền công nghệ kỹ thuật sản xuất đồng thời không ngừng có sự cải tiến sáng tạo trong công nghệ sản xuất để đáp ứng được các yêu cầu của thị trường hiện tại, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Đây là một thách thức lớn đối với Tổng Công ty vì muốn bắt kịp với tốc độ phát triển cần phải có chi phí rất lớn cho cả trang thiết bị, kỹ thuật, nhân sự lẫn chi phí đào tạo.

3.4 Rủi ro của việc sử dụng vốn vay

Sử dụng vốn vay trong hoạt động kinh doanh được xem như là một đòn bẩy tài chính hữu hiệu của các doanh nghiệp, nhằm gia tăng năng lực hoạt động và nâng cao lợi nhuận. Tuy nhiên, doanh nghiệp với cơ cấu vốn phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn vay sẽ đối mặt với một số rủi ro nhất định. Trong điều kiện lãi suất liên tục tăng sẽ gây áp lực lên khả năng thanh toán của doanh nghiệp. Và khi lợi nhuận thu được không đủ chi trả các khoản nợ vay có thể dẫn doanh nghiệp đến bờ vực phá sản nhanh hơn.

Hiện tại, trong cơ cấu vốn của Danameco, nguồn vốn vay nợ chiếm tỷ trọng tương đối, cụ thể: tính đến 30/09/2013, tỷ trọng vốn vay/tổng nguồn vốn là 0,36 lần hay tỷ trọng vốn vay/vốn chủ sở hữu là 0,84 lần. Việc sử dụng nhiều khoản vay nợ trong thời gian qua, một mặt đã giúp Danameco tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh nhưng mặt khác đặt ra yêu cầu Tổng Công ty phải thường xuyên cân đối nguồn tiền, đảm bảo khả năng thanh toán tốt. Trong các năm qua, Tổng Công ty đã thực hiện tốt việc hoàn trả gốc và lãi vay đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn và có uy tín cao đối với các NHTM hoạt động trên địa bàn.

4. Rủi ro của đợt chào bán

4.1 Rủi ro của đợt chào bán

Trong quá trình tổ chức chào bán cổ phiếu cũng như sau khi đợt chào bán kết thúc, có thể có những rủi ro nhất định. Bản cáo bạch này đưa ra dự báo về những rủi ro có khả năng xảy ra nhưng không bao hàm ý nghĩa chắc chắn sẽ xảy ra. Những rủi ro từ đợt chào bán nếu có sẽ gây ảnh hưởng đến nguồn thu từ đợt phát hành của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco.

Tình hình kinh tế vĩ mô đang trong giai đoạn phục hồi chậm nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro từ ảnh hưởng của kinh tế thế giới và những nguy cơ từ nội tại nền kinh tế trong nước, vì thế thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian qua cũng tăng giảm bất thường và không còn nhiều hấp dẫn đối với các nhà đầu tư chứng khoán. Thị giá của các cổ phiếu trên các sàn giao

dịch HOSE, HNX, UPCOM nhìn chung thấp hơn giá trị thực. Đây cũng là những rủi ro ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông hiện hữu về việc mua cổ phiếu phát hành thêm. Tuy nhiên, hiện tại cổ phiếu DNM của Danameco đang giao dịch xoay quanh 20.000 đồng/CP, với mức giá phát hành bằng mệnh giá 10.000 đồng/CP và mức cổ tức 20% hàng năm sẽ thu hút sự quan tâm của nhiều người.

4.2 Rủi ro về sử dụng vốn

Đây là đợt tăng vốn thứ năm kể từ khi Tổng Công ty thực hiện cổ phần hoá. Tổng giá trị số vốn phát hành đợt này là 11.547.870.000 đồng, tăng thêm 38,31% Vốn điều lệ hiện có. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được Ban Tổng Giám đốc sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ mở rộng sản xuất, giảm đòn cân nợ, các rủi ro thanh toán và tăng lợi nhuận. Đây là kế hoạch sử dụng vốn đã được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cân nhắc kỹ và được ĐHCĐ Tổng Công ty thông qua nên rủi ro sử dụng vốn của đợt phát hành là không lớn.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi phát hành thì số lượng cổ phiếu lưu hành của Tổng Công ty tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS); (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Xét về sự pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần thì sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS của Công ty, cụ thể như sau:

Nội dung	Ký hiệu	ĐVT	Giá trị
Số lượng cổ phần đang lưu hành của Danameco	(1)	CP	3.014.362
Số lượng cổ phần chào bán của Danameco	(2)	CP	1.154.787
Tỷ lệ pha loãng	-	-	27,7%
Số lượng cổ phần lưu hành bình quân dự kiến (giả sử ngày 1/3/2014 là ngày GD không hưởng quyền)	(3)=(1) +(2)x245/365	CP	3.789.493
Lợi nhuận sau thuế năm 2013 (giả định)	(4)	đồng	18.000.000.000
EPS trước khi chào bán	(5)=(4)/(1)	đồng/CP	5.971
EPS sau khi chào bán	(6)=(4)/(3)	đồng/CP	4.750

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên là một trong những yếu tố rủi ro của việc phát hành cổ phần để tăng thêm vốn điều lệ. Tuy nhiên, nếu xét về bản chất thì thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn phục vụ nhu cầu đầu tư và sản xuất kinh doanh. Việc phát hành





cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu nhưng trong tình hình nguồn vốn của Công ty phụ thuộc nhiều vào vốn vay ngân hàng và trong bối cảnh vay vốn ngân hàng khó khăn, lãi suất cao thì việc phát hành tăng vốn là một hướng đi hoàn toàn hợp lý. Nếu doanh nghiệp sử dụng vốn có hiệu quả, sản xuất đạt sản lượng cao thì sẽ nhanh chóng làm tăng giá trị cổ phiếu.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Tổng Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

- | | |
|--|-------------------------------|
|  Bà Phạm Thị Minh Trang | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT |
|  Ông Nguyễn Tấn Tiên | Chức vụ: Tổng Giám đốc |
|  Bà Nguyễn Thị Minh Hiền | Chức vụ: Kế toán trưởng |
|  Ông Phạm Thứ Triệu | Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

- | | |
|--|------------------------------------|
|  Ông Phạm Kim Ngọc (*) | Chức vụ: Phó Giám đốc VCBS Đà Nẵng |
|--|------------------------------------|

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn phát hành với Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco cung cấp.

(*) Theo giấy ủy quyền số 55/2013/PC-TH ngày 18/6/2013 của Giám đốc VCBS

III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT

<u>Từ, cụm từ</u>	<u>Ngữ nghĩa</u>
<i>UBCKNN</i>	: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
<i>Tổng công ty/Công ty</i>	: Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
<i>Danameco</i>	: Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
<i>DNM</i>	: Cổ phiếu Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco
<i>VCBS</i>	: Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam
<i>Tổ chức tư vấn</i>	: Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam
<i>Điều lệ Công ty</i>	: Điều lệ Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco
<i>CP</i>	: Cổ phần
<i>DHĐCĐ</i>	: Đại hội đồng cổ đông
<i>HDQT</i>	: Hội đồng quản trị
<i>BTGD</i>	: Ban Tổng giám đốc
<i>BKS</i>	: Ban kiểm soát
<i>HĐSXKD</i>	: Hoạt động sản xuất kinh doanh
<i>SXKD</i>	: Sản xuất kinh doanh
<i>TMCP</i>	: Thương mại cổ phần
<i>VN</i>	: Việt Nam
<i>NHNN</i>	: Ngân hàng Nhà nước
<i>NHTM</i>	: Ngân hàng thương mại
<i>TNDN</i>	: Thu nhập doanh nghiệp
<i>DT</i>	: Doanh thu
<i>DTT</i>	: Doanh thu thuần
<i>LN</i>	: Lợi nhuận
<i>LNTT</i>	: Lợi nhuận trước thuế
<i>LNST</i>	: Lợi nhuận sau thuế
<i>TSCĐ</i>	: Tài sản cố định
<i>CBCNV</i>	: Cán bộ, công nhân viên
<i>SGDCK</i>	: Sở giao dịch chứng khoán

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco là Trạm Vật tư y tế Quảng Nam Đà Nẵng, được Sở Y tế Quảng Nam Đà Nẵng thành lập từ năm 1976, nhằm thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hàng viện trợ y tế để khắc phục hậu quả sau chiến tranh. Đến năm 1986, Trạm Vật tư y tế đổi tên thành Công ty Thiết bị vật tư y tế Quảng Nam Đà Nẵng chuyên sản xuất các sản phẩm cơ khí như giường, tủ, bàn sinh ... cung cấp cho các bệnh viện trong tỉnh.

Năm 1997, khi Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng tách thành hai đơn vị hành chính thì Công ty chuyển về trực thuộc Bộ Y tế, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam lấy tên là Công ty Thiết bị Y tế Trung Ương 3 Đà Nẵng theo Quyết định số 34/BYT-QĐ của Bộ trưởng Bộ y tế ngày 13/ 01/1997.

Năm 2004, thực hiện chủ trương Cổ phần hoá các Doanh nghiệp của Nhà nước, Công ty được đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO theo Quyết định số 3596/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ y tế ngày 12/10/2004 và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ tháng 7/2005 trong đó vốn Nhà nước là 43%.

Hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành, Danameco đã không ngừng phát triển về mọi mặt, sản xuất và cung cấp các sản phẩm có chất lượng cao đảm bảo các tiêu chuẩn trong và ngoài nước, là đối tác đáng tin cậy của khách hàng, góp phần phục vụ đắc lực cho sự nghiệp y tế nước nhà. Ghi nhận các nỗ lực này, trong các năm qua Danameco đã nhận được nhiều huân chương, bằng khen, cờ thi đua của các cấp từ Trung ương đến địa phương.





2. Thông tin cơ bản về Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco

2.1 Thông tin chung

Tên tiếng Việt : TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

Tên tiếng Anh : DANAMECO MEDICAL JOINT - STOCK CORPORATION

Tên viết tắt : DANAMECO

Logo : 

Trụ sở chính : 105 Hùng Vương, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại : 0511.3837621

Fax : 0511.3830469

Email : info@danameco.com

Website : www.danameco.com

Vốn điều lệ : 30.143.620.000 VND

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400102101 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11/09/2013.

Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (chi tiết: sản xuất và kinh doanh thuốc, bao gồm: thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế).
- ✓ Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (chi tiết: sản xuất và kinh doanh thiết bị vật tư y tế; sản xuất Bông băng gạc y tế, các sản phẩm dùng một lần trong phẫu thuật, gói đỡ đờ sạch và sản xuất các sản phẩm phục vụ cấp cứu, chấn thương, thiên tai, địch họa).

- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (chi tiết: xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị y tế; kinh doanh hóa chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch, dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật, xe cứu thương và các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân).
- ✓ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: kinh doanh hóa chất, trừ hóa chất độc hại mạnh, thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường).
- ✓ Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (chi tiết: dịch vụ tẩy trùng và xử lý môi trường).
- ✓ Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác (chi tiết: đảm nhận công tác hậu cần cho các chương trình tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ khu vực miền Trung và Tây Nguyên).
- ✓ Sửa chữa thiết bị khác (chi tiết: dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế).
- ✓ Hoạt động thiết kế chuyên dụng (chi tiết: dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng labo xét nghiệm, phòng mổ, phòng X-quang và các công trình chuyên ngành y tế).

Các đơn vị trực thuộc:

▪ **Chi nhánh:**

1. CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO TẠI TP.HCM
2977/10 Khu phố 5, Quốc lộ 1A, P. Tân Thới Nhất, Q.12, TP. Hồ Chí Minh
2. CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO TẠI HÀ NỘI
Số 1, ngõ 135 Núi Trúc, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, Hà Nội
3. CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO TẠI ĐÀ NẴNG
79 Hải Phòng, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
4. CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO TẠI QUẢNG NAM
08 Nguyễn Du, P. Tân Thạnh, TP. Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
5. XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT BÔNG BĂNG GẠC VÀ VẬT TƯ Y TẾ HÒA CƯỜNG
464/4, Núi Thành, Thành phố Đà Nẵng
6. XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT VẬT TƯ Y TẾ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO QUẢNG NAM.
Cụm CN Trảng Nhật 2, Xã Điện Hoà, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam

▪ **Địa điểm kinh doanh:**

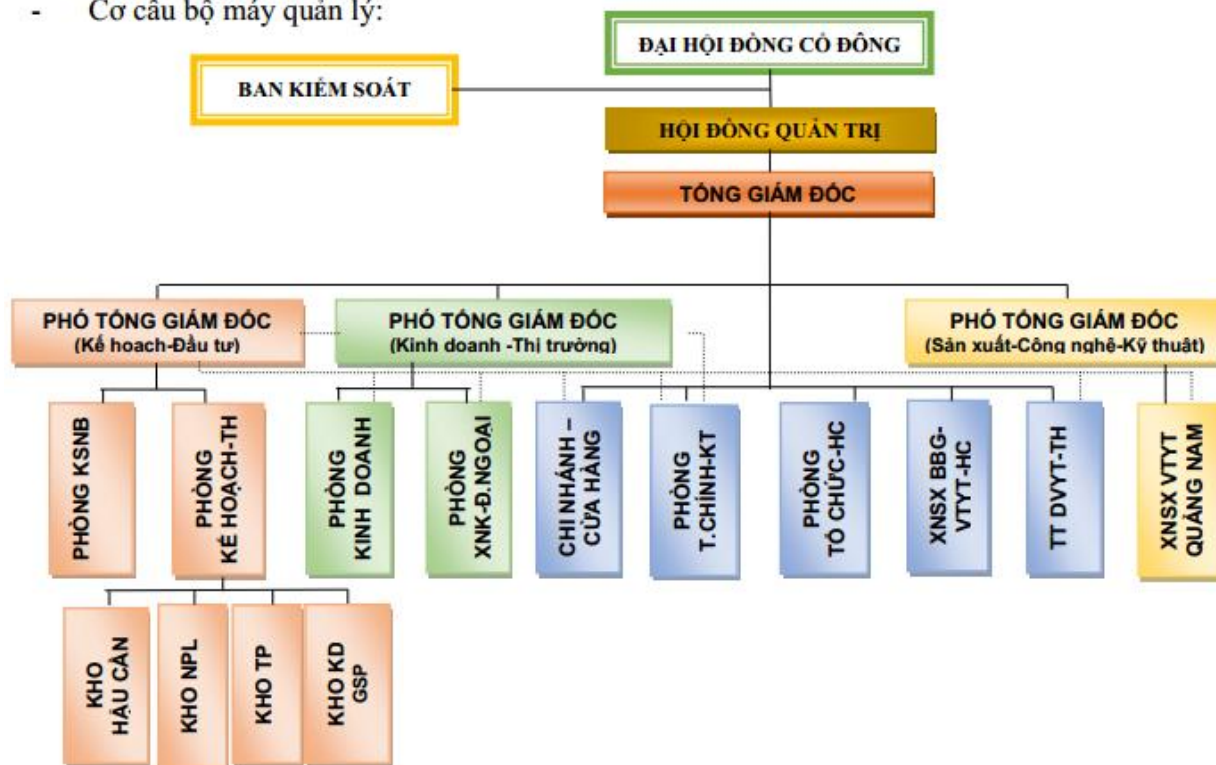
1. CỬA HÀNG KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ 105 HÙNG VƯƠNG - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO
105 Hùng Vương, P. Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

2. TRUNG TÂM DỊCH VỤ Y TẾ TỔNG HỢP - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

02 Phan Kế Bính, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

3. Cơ cấu bộ máy quản lý và cơ cấu tổ chức Tổng Công ty

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Đại hội đồng cổ đông

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Tổng Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS; phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Tổng Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Tổng Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Tổng Công ty,

ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ. HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Tổng Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Tổng Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Tổng Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Tổng Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Tổng Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, gồm 3 thành viên. BKS là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của Ban:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Tổng Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Tổng Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Tổng Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu, kế hoạch của ĐHĐCĐ, của HĐQT.

- Tổng Giám đốc: Điều hành mọi hoạt động của Tổng Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Các Phó Tổng Giám đốc: Giúp việc cho Tổng Giám đốc quản lý, chỉ đạo, điều hành các mảng công việc tại Khối Kinh doanh-Thị trường, Khối Sản xuất-Công nghệ-Kỹ thuật, Khối

- Kế hoạch - Tài chính và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, pháp luật về các phần công việc được giao phụ trách;
- Quản lý, điều hành đội ngũ cán bộ nhân viên thuộc khối mình phụ trách đảm bảo các nhiệm vụ được giao hoàn thành tốt.

Kế toán trưởng

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, thực hiện nghiệp vụ công tác kế toán - tài chính phù hợp với mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong từng giai đoạn kế hoạch và Luật định.

Các phòng chức năng

Gồm các phòng, ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc:

- Phòng Tổ chức hành chính: Tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác tổ chức bộ máy quản lý, công tác tuyển dụng - đào tạo cán bộ, công tác giải quyết và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chính sách người lao động, công tác thi đua - khen thưởng, công tác An toàn lao động - phòng chống cháy nổ phù hợp theo quy định của Pháp luật. Tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác hành chính, văn thư lưu trữ, công tác bảo vệ an toàn trong Tổng Công ty; Giám sát và quản lý tài sản và việc thực hiện xây dựng cơ bản, sửa chữa các vật kiến trúc, cảnh quan môi trường, cung ứng văn phòng phẩm và các dụng cụ hành chính khác; Quản lý sử dụng con dấu của Tổng Công ty theo đúng quy định và nguyên tắc quản lý hành chính Nhà nước.
- Phòng Tài chính kế toán: Tham mưu cho Tổng giám đốc về Công tác quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính đúng Pháp luật, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Tổng Công ty đạt hiệu quả cao nhất; Quản lý, lưu trữ sổ sách, chứng từ kế toán, khoa học đúng nguyên tắc bảo mật do Nhà nước quy định; phân tích cân đối các nguồn lực của Tổng Công ty để xây dựng, hoạch định, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch tổng thể, chi tiết phù hợp với yêu cầu pháp triển SX-KD của Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc cho từng giai đoạn phát triển. Giám sát, kiểm tra theo dõi việc đầu tư, xây dựng cơ bản.
- Phòng Kế hoạch tổng hợp: Tham mưu cho Tổng Giám đốc quản lý các hoạt động thuộc lĩnh vực Lập, giao, kiểm tra thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả hoàn thành, tổ chức quản lý hệ thống kho vận. Xây dựng kế hoạch, mục tiêu chất lượng, định mức chi phí các hoạt động, tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra, báo cáo kết quả, xây dựng quy trình từng nghiệp vụ. Thu thập, tổng hợp thống kê, phân tích các báo cáo kết quả thực hiện các đơn vị. Tổ chức hướng dẫn, thúc đẩy và kiểm soát công tác báo cáo kết quả hoạt động SXKD định kỳ các đơn vị. Cung cấp chính xác, kịp thời số liệu kết quả doanh thu cho các đơn vị kinh doanh và bộ phận tính lương có cơ sở chi trả lương theo doanh số đúng thời hạn. Tham mưu xây dựng và giao kế hoạch, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, quản lý hàng hóa, kho vận. Quản lý các dịch vụ hậu cần y tế.
- Phòng Kinh doanh: Tham mưu cho Tổng giám đốc về thực hiện Công tác quản lý cung cấp

nguồn hàng do các đơn vị sản xuất trực thuộc Tổng Công ty sản xuất ra, điều phối thị trường và tạo điều kiện thuận lợi cho các cửa hàng, các Chi nhánh trực thuộc Tổng công ty hoàn thành mức kế hoạch được giao. Tổ chức, quản lý nguồn nhân lực hợp lý để thực hiện tốt các hoạt động về: Quảng bá, tiếp thị, khảo sát phân tích thị trường, thu thập thông tin phản hồi của khách hàng, đề ra các chiến lược, phương án kinh doanh phù hợp với từng thời điểm cho Tổng Công ty.

- Phòng Xuất nhập khẩu - Đối ngoại: Tham mưu cho Tổng Giám đốc về thực hiện công tác xuất nhập khẩu, các hoạt động khai thác thị trường nước ngoài, giao dịch thương mại, tìm kiếm và thực hiện nhập khẩu vật tư nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, dụng cụ y tế và ngược lại để phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng Công ty. Quản lý trang website của Tổng Công ty, thu thập, xử lý, cập nhật thông tin vào trang Website cũng như trực tiếp đàm phán, trả lời, giao dịch qua thư điện tử hoặc điện thoại đối với các đối tác trong và ngoài nước.
- Phòng Kiểm soát nội bộ: Tham mưu cho Tổng Giám đốc xây dựng, soạn thảo tài liệu và tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện, áp dụng các hệ thống quản lý phù hợp với yêu cầu quản lý của tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 13485:2003, ISO 14971:2007, ISO 14001, SA 8000, GDP, GSP, 5S, Lean và yêu cầu hoạt động thực tế của Tổng Công ty. Tổ chức kiểm soát và đánh giá nội bộ các hoạt động của Tổng Công ty trong việc áp dụng Điều lệ, Nội quy, Quy chế quản trị doanh nghiệp, các quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn, các bảng mô tả công việc và các văn bản khác thuộc hệ thống quản lý tại Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc. Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch, kết quả tổ chức thực hiện các hành động khắc phục - phòng ngừa qua các khiếu nại của khách hàng, các điểm không phù hợp trong Hệ thống quản lý chất lượng và tổ chức chương trình xem xét lãnh đạo hằng năm. Kiểm tra việc xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cơ sở cho sản phẩm, mã số mã vạch hàng hóa, thực hiện đăng ký lưu hành các loại sản phẩm của Tổng Công ty.
- Xí nghiệp sản xuất Bông băng gạc và vật tư y tế - Hòa Cường: Là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty, có chế độ hạch toán báo sổ. Xí nghiệp có chức năng tổ chức, nghiên cứu, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất để đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đề ra của Tổng Công ty. Trực tiếp quản lý, điều hành, kiểm tra, kiểm soát quá trình sản xuất nhằm đảm bảo các loại sản phẩm sản xuất ra được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ về số lượng, chất lượng theo đúng quy trình, tiêu chuẩn cơ sở đã được thiết lập phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn ISO 9001 - 2000. Quản lý, điều phối nguồn nhân lực hợp lý với năng lực cá nhân đảm bảo được các yêu cầu về quản lý, về công nghệ, thường xuyên tổ chức học tập nâng cao tay nghề, nghiệp vụ cho người lao động.
- Xí nghiệp sản xuất Vật tư y tế - Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO tại Quảng Nam: Là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty, có chế độ hạch toán báo sổ. Xí nghiệp có chức năng tổ chức các hoạt động sản xuất, tiêu thụ Bông băng gạc, bao bì, găng tay cao su y tế, các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương, thiên tai thảm họa, dịch bệnh và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo đúng quy chế hoạt động và các quy định của pháp

luật hiện hành.

- Trung tâm dịch vụ y tế - Tổng hợp: Là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty, có chế độ hạch toán phụ thuộc. Chuyên thực hiện các dịch vụ về giặt, tẩy cho các bệnh viện thuộc thành phố Đà Nẵng và các vùng lân cận.
- Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và Quảng Nam: Là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty, có chế độ hạch toán phụ thuộc, Các chi nhánh có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động kinh doanh, giới thiệu, tiếp thị và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của các đơn vị sản xuất trực thuộc Tổng Công ty sản xuất ra. Trực tiếp thu thập thông tin từ khách hàng và đề xuất với Tổng Công ty các giải pháp nhằm thực hiện nhằm đáp ứng kịp thời các yêu cầu của khách hàng về quy cách chất lượng, giá cả sản phẩm do Tổng Công ty sản xuất và kinh doanh.
- Các cửa hàng trực thuộc Tổng Công ty: Các cửa hàng này đảm nhận kinh doanh các sản phẩm y tế theo cơ chế khoán thuộc phạm vi địa bàn đã phân công. Bên cạnh đó, các cửa hàng này cũng đảm nhận tiếp thị và tiêu thụ sản phẩm do Tổng Công ty sản xuất.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Danameco và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1 Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Danameco

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 11/11/2013

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Loại cổ phần	Số cổ phần	Vốn góp (đồng)	Tỷ lệ vốn góp
1	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Thiết bị Y tế Việt Nam	Số 1, ngõ 135 phố Núi Trúc, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	Phổ thông	268.750	2.687.500.000	8,92%
2	Công ty CP Đầu Tư Tài Chính Thăng Long	P112 Tầng 11, Toà nhà Viglacera, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	Phổ thông	697.375	6.973.750.000	23,13%
3	Công ty CP Chứng Khoán MB	Tầng 5-6-7, số 98 Ngụy Như Kontum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	Phổ thông	271.749	2.717.490.000	9,00%
4	Phạm Thị Minh Trang	128 Tổng Phước Phổ, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Phổ thông	361.712	3.617.120.000	11,96%

(Nguồn: Danameco cung cấp theo Danh sách cổ đông chốt với TTLKCKVN vào ngày 11/11/2013)

4.2 Cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 84 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH-11 “cổ đông sáng lập của Công ty bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần đang sở hữu trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được đăng ký kinh doanh lần đầu”. Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 07/06/2005. Như vậy, đến ngày 07/06/2008 đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập Tổng Công ty.

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Vốn góp (đồng)	Tỷ lệ vốn góp
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam	Số 1, ngõ 135 phố Núi Trúc, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	268.750	2.687.500.000	8,92%
2	Phạm Thị Minh Trang	128 Tổng Phước Phổ, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	360.612	3.606.120.000	11,96%
3	Nguyễn Văn Hoa	Tổ 24B An Cư 3, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	30.150	301.500.000	1%
4	Nguyễn Kiệt	F5/1 Phan Đăng Lưu, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	70.825	708.250.000	2,35%
5	Nguyễn Tấn Tiên	2 Triệu Việt Vương, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	10.000	100.000.000	0,33%
6	Nguyễn Thị Thanh Tâm	129 Làng Thủ Lệ, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình	93.750	937.500.000	3,11%

(Nguồn: Giấy CNĐKKD 0400102101 của Danameco thay đổi lần thứ 8 ngày 11/09/2013)

4.3 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty được phân loại như sau:

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phiếu sở hữu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước				
	- Cá nhân	235	1.774.314	17.743.140.000	58,862%
	- Tổ chức	8	1.238.223	12.382.230.000	41,077%
2	Cổ đông ngoài nước				
	- Cá nhân	2	1.825	18.250.000	0,061%
	- Tổ chức	0	0	0	

Tổng cộng:	245	3.014.362	30.143.620.000	100%
-------------------	------------	------------------	-----------------------	-------------

(Nguồn: Danameco cung cấp theo Danh sách cổ đông chốt với TTLKCKVN vào ngày 11/11/2013)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Danameco, những công ty mà Danameco đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Danameco.

5.1 Danh sách những công ty mẹ và công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Danameco

Không có

5.2 Danh sách công ty con, những công ty mà Danameco đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

6. Quá trình tăng vốn

Để đáp ứng cho sự tăng trưởng và phát triển. Danameco đã thực hiện các đợt tăng vốn. Cụ thể như sau:

Bảng 4: Chi tiết các đợt tăng vốn điều lệ

Đơn vị tính: đồng

STT	Thời điểm	Vốn tăng thêm	Vốn điều lệ	Hình thức tăng vốn	Đối tượng phát hành
	Năm 2005		5.000.000.000	Cổ phần hoá	
Lần 1	Năm 2006	4.780.000.000	9.780.000.000	Phát hành thêm	- Cổ đông hiện hữu - Cán bộ nhân viên - Nhà đầu tư khác
Lần 2	Năm 2007	5.250.100.000	15.030.100.000	Phát hành thêm	- Cổ đông hiện hữu - Cổ đông chiến lược - Cán bộ nhân viên - Nhà đầu tư khác
Lần 3	Năm 2008	9.085.000.000	24.115.100.000	Phát hành thêm	Cổ đông hiện hữu
Lần 4	Năm 2012	6.028.520.000	30.143.620.000	Trả cổ tức và chia cổ phiếu thưởng	Cổ đông hiện hữu

(Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO)

Lần 1 – năm 2006:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 số 266/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2006 về việc tăng vốn điều lệ lên 15.030.100.000. Kết thúc đợt thu tiền vào ngày 31/12/2006. Vốn điều lệ tăng thêm là 4.780.000.000 đồng. Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2006 là 9.780.000.000 đồng.

Lần 2 – năm 2007:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 số 270/DMC/ĐHĐCĐ-NQ ngày 29/6/2007 thông qua việc tiếp tục thu tiền đợt 2 của đợt phát hành tăng vốn theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 số 266/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2006 để đủ số vốn điều lệ là 15.030.100.000 đồng. Kết thúc đợt thu tiền vào ngày 30/9/2007, số vốn điều lệ tăng thêm là 5.250.100.000 đồng. Vốn điều lệ tại thời điểm 30/9/2007 là 15.030.100.000 đồng.

Ghi chú: đợt phát hành tăng vốn lần 2 của Công ty do phát hành chưa theo đúng quy định của Luật chứng khoán nên đã được Thanh tra của UBCKNN ban hành Quyết định số 25/QĐ-TT ngày 30/01/2008 xử phạt cảnh cáo đối với Công ty vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Lần 3 – năm 2008:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 số 169/DMC/ĐHĐCĐ-NQ ngày 31/5/2008, Tổng CTCP Y tế Danameco đã xin phép UBCKNN chào bán cổ phiếu ra công chúng. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 307/UBCK-GCN ngày 01/07/2008. Kết thúc đợt thu tiền vào ngày 30/9/2008, số vốn điều lệ tăng thêm là 9.085.000.000 đồng. Vốn điều lệ tại thời điểm 30/09/2008 là 24.115.100.000 đồng.

Lần 4 – năm 2012:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 số 390/DNM/ĐHĐCĐ-NQ ngày 3/5/2012 về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ, Tổng CTCP Y tế Danameco thực hiện phát hành 602.852 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong đó: Phát hành trả cổ tức: 120.550 cổ phiếu; Phát hành cổ phiếu thưởng: 482.302 cổ phiếu. Tổng Công ty đã báo cáo đầy đủ và đã được sự chấp thuận của UBCKNN vào ngày 28/06/2012.

7. Hoạt động kinh doanh**7.1 Hoạt động kinh doanh chính**

a. Các mảng hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty hiện nay gồm:

- ✓ Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (chi tiết: sản xuất và kinh doanh thuốc, bao gồm: thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế).
- ✓ Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (chi tiết: sản xuất và kinh doanh thiết bị vật tư y tế; sản xuất Băng băng gạc y tế, các sản phẩm dùng một lần trong phẫu thuật, gói đỡ đờ sạch và sản xuất các sản phẩm phục vụ cấp cứu, chấn thương, thiên tai, dịch họa).
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (chi tiết: xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị y tế; kinh doanh hóa chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch, dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật, xe cứu thương và các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân).

- ✓ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: kinh doanh hóa chất, trừ hóa chất độc hại mạnh, thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường).
- ✓ Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (chi tiết: dịch vụ tẩy trùng và xử lý môi trường).
- ✓ Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác (chi tiết: đảm nhận công tác hậu cần cho các chương trình tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ khu vực miền Trung và Tây Nguyên).
- ✓ Sửa chữa thiết bị khác (chi tiết: dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế).
- ✓ Hoạt động thiết kế chuyên dụng (chi tiết: dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng labo xét nghiệm, phòng mổ, phòng X-quang và các công trình chuyên ngành y tế).

b. Một số hình ảnh về sản phẩm sản xuất của Tổng Công ty





c. Giá trị và cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp của Danameco qua các năm:

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2011		2012		2013	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
DT bán hàng	212.336.665.879	98,45	212.603.755.820	96,82	199.400.370.858	95,23
DT c/c dịch vụ	3.346.165.956	1,55	6.972.483.235	3,18	9.984.506.486	4,77
Doanh thu thuần	215.682.831.835	100	219.576.239.055	100	209.384.877.344	100

Năm 2013, doanh thu thuần của Tổng Công ty đạt 209 tỷ đồng, giảm 4,64% so với năm 2012, trong đó doanh thu bán hàng chiếm tỷ trọng cao, chiếm khoảng 95% tổng doanh thu và phần còn lại là đóng góp của hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế, giặt tẩy đồ bệnh viện. Trong năm qua, mảng dịch vụ của Tổng Công ty đã tăng trưởng cả về giá trị và tỷ trọng đóng góp trong tổng doanh thu là lợi nhuận gộp.

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2011		2012		2013	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
LN gộp từ bán hàng	49.360.787.185	98,03	66.912.963.275	93,78	64.208.262.881	93,95
LN gộp từ c/c dịch vụ	992.526.065	1,97	4.441.091.615	6,22	4.133.995.684	6,05
Tổng lợi nhuận gộp	50.353.313.250	100	71.354.054.890	100	68.342.258.565	100

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc, thiết bị vật tư y tế, vật tư, nguyên liệu, dụng cụ y tế ... nên Tổng Công ty luôn chú trọng đầu tư, phát triển công nghệ mới hiện đại nhưng phải có công nghệ riêng mang tính độc quyền. Trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế, dịch vụ tẩy trùng và xử lý môi trường, Tổng Công ty cũng đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Hàng năm, Tổng Công ty luôn đầu tư lớn để mua mới, cải tạo máy móc thiết bị để nâng cao hơn nữa trình độ công nghệ và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Một số máy chủ yếu của Tổng Công ty

như máy cuộn gạc, máy chải bông, máy sản xuất khẩu trang, máy gấp gạc, máy tiết trùng, máy sấy, máy nén khí, máy dẹt kim, máy cắt cán, máy cắt cuộn, máy in phun, dây chuyền bao bì, dây chuyền sản xuất găng tay...

Hiện tại, hoạt động sản xuất của Tổng Công ty đang ở mức bán tự động, chỉ một số khâu như dập, cắt, đóng gói là tự động hoàn toàn. Tổng Công ty đang nỗ lực hiện đại hoá và đồng bộ hoá hệ thống sản xuất dây chuyền để tối thiểu chi phí nhân công, nâng cao chất lượng sản phẩm. Hệ thống dây chuyền của Tổng Công ty chủ yếu được nhập từ các nước có trình độ công nghệ cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan. Các dây chuyền này được đánh giá là có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

7.3 Hoạt động marketing của Tổng Công ty

Marketing luôn là hoạt động quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào, đặc biệt trong ngành sản xuất vật tư, y tế; vai trò của marketing lại càng cần thiết. Các hoạt động của Tổng Công ty nhằm nâng cao vị thế và tiếng tăm của Tổng Công ty trên thị trường. Hiện nay, Tổng Công ty đã chủ động đưa ra các chiến lược marketing nhằm nâng cao thương hiệu của Tổng Công ty trong ngành như:

- *Thành lập bộ phận chiến lược cạnh tranh*: nhằm quảng bá thương hiệu, xây dựng thiết kế nhãn hiệu sản phẩm, bảo quản tốt sản phẩm, thực hiện chính sách bảo vệ thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, bảo vệ sở hữu công nghệ theo quy định pháp luật.
- *Thành lập bộ phận xúc tiến bán hàng*: nhằm giới thiệu sản phẩm, chào bán sản phẩm ra thị trường, xây dựng đối tác tiêu thị, mở rộng kênh phân phối sản phẩm hiện có, tiếp nhận đơn đặt hàng của từng khách hàng của công ty...
- *Thành lập bộ phận chăm sóc khách hàng*: nhằm thông tin quảng cáo, khuyến trương thương hiệu trên các phương tiện truyền thông, các kênh thông tin đại chúng như báo, đài, internet, tổ chức các Hội nghị, hội thảo giới thiệu sản phẩm cho giới chuyên môn, các đơn vị trong ngành Y tế...
- *Thành lập bộ phận giám sát khách hàng*: nhằm theo dõi công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng, chăm lo công tác dịch vụ hậu mãi, thu hồi sản phẩm hư hỏng, đền bù sản phẩm kém chất lượng, thu thập phản hồi thông tin các sản phẩm đang lưu hành...

Thực hiện các biện pháp marketing chiều sâu, Danameco đã và đang khẳng định được thương hiệu và hướng marketing đúng đắn của mình. Trong những năm tới, Danameco vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp marketing và đẩy mạnh quảng cáo hơn nữa, đưa sản phẩm của Tổng Công ty trở thành sản phẩm được đông đảo người tiêu dùng tin tưởng.

7.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo:



Chữ “D” tức là chữ cái đầu tiên của địa danh Đà Nẵng, màu xanh tượng trưng cho sự bình yên, có hình chữ thập màu trắng bên trong tượng trưng cho ngành y tế và vòng nguyệt quế tượng trưng cho sức sáng tạo và sự thành công mỹ mãn của doanh nghiệp. Biểu tượng logo của Tổng Công ty đã được đăng ký bản quyền tại Cục sở hữu công nghiệp Việt Nam và được thiết kế trên các bao bì sản phẩm sản xuất của Danameco.

7.5 Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Khách hàng chính của Danameco là các bệnh viện và các cơ sở y tế công lập. Các đơn vị này sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cho việc mua các sản phẩm y tế nên căn cứ và nhu cầu dự báo của bệnh viện và duyệt chi ngân sách nhà nước cho phép đầu năm, các khách hàng ký hợp đồng kinh tế với Tổng Công ty và đến cuối năm sẽ quyết toán theo thực tế thực hiện. Do vậy hợp đồng kinh tế của Tổng Công ty thường được ký từng năm một và không có hợp đồng kinh tế kéo dài nhiều năm.

Bảng 7: Một số hợp đồng kinh tế đang thực hiện

TT	Số hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng (VND)	Đối tác
1	2111/HĐ-SYT	21/11/2012-07/12/2012	Máy siêu âm Doppler màu 4D	1.448.015.000	Sở Y tế Đà Nẵng
2	439/HĐKT-DNM	20/06/2013-20/06/2014	Vật tư y tế tiêu hao	1.290.637.500	Bệnh viện hữu nghị Việt Nam Cuba Đồng Hới - Quảng Bình
3	2112/2012/PVH/HĐ KT	21/12/2012-21/03/2013	Cung cấp và lắp đặt hệ thống máy chạy thận nhân tạo và máy giúp thở	4.055.000.000	Công ty Cổ phần Bệnh Viện Dầu Khí Việt Nam
4	2812/HĐKT/2012	14/12/2012-15/02/2013	Máy Siêu âm màu 4D Máy điện tim 6 cần và dụng cụ y tế	1.025.044.000	Đoàn Kinh Tế - Quốc Phòng 207/ Quân Khu 5
5	01/HĐKT-SYT-DNM	07/05/2013-03/07/2013	Thiết bị y tế	2.857.468.000	Sở Y Tế Đà Nẵng
6	81	08/05/2013-07/07/2013	Thiết bị y tế	5.465.016.960	Tổ chức FHF
7	107/ICON-VSRQN/2013	12/07/2013-31/12/2013	Hoá chất ICON 2,5 CS	6.520.000.000	VSRKST-CT Quy Nhơn

8	005/2012/BB1-CR	15/05/2012- 15/05/2013	Bông băng gạc	5.360.637.324	Bệnh viện Chợ Rẫy
9	52T/VĐ/HĐKT	31/08/2012- 31/08/2013	Bông băng gạc	9.141.909.000	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức
10	52/HĐKT/BVDL/D NM	20/09/2012- 20/09/2013	Bông băng gạc	1.079.097.250	Bệnh viện Da Liễu Trung Ương
11	1193/HĐ/DNM	06/11/2012- 06/11/2013	Bông băng gạc	2.983.651.902	Bệnh viện Bạch Mai
12	14/VT/2013/BVTD- DNM	04/04/2013- 04/04/2014	Bông băng gạc	3.838.431.700	Bệnh viện Từ Dũ
13	538/HĐKT/DNM- BV115	04/06/2013- 04/06/2014	Bông băng gạc	4.941.321.000	Bệnh viện Nhân Dân 115
14	493/HĐKT/DNM- BVĐKĐN	10/06/2013- 10/06/2014	Bông băng gạc	5.141.572.200	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai

(Nguồn: Danameco)

Để cung cấp đa dạng các sản phẩm phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, Danameco thực hiện nhập khẩu thiết bị y tế từ các nước trong khu vực và từ Châu Âu, Mỹ. Các hợp đồng nhập khẩu vật tư, thiết bị y tế của Tổng Công ty có giá trị ngày càng cao.

Bảng 8: Một số hợp đồng nhập khẩu nguyên liệu, thiết bị y tế lớn đang thực hiện

TT	Số hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng (USD)	Đối tác
1	UM/DNM/12/03	12/2/2012	Gạc hút nước tẩy trắng 18x26	716,760.00	Unimax Trading Limited - Hong Kong
2	ALP/DNM/11/01	29/11/2011	Nồi hấp tiệt trùng	352,000.00	Alp Co., Ltd - Nhật
3	UM/DNM/12/06	13/09/2012	Gạc hút nước tẩy trắng 18x26	351,750.00	Unimax Trading Limited - Hong Kong
4	UM/DAN/11/001	25/02/2011	Gạc hút nước tẩy trắng 18x26 và gạc không dệt	299,508.00	Unimax Trading Limited - Hong Kong
5	RAJ/DNM13/01	22/01/2013	Gạc hút nước tẩy trắng 18x26	220,160.00	Nantong Hopeway Enterprises - Trung Quốc

(Nguồn: Danameco)

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011, 2012, 2013

Bảng 9: Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011, 2012 và 2013

Đơn vị tính: đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Tăng, giảm	Năm 2013
			2012/2011	
Tổng giá trị tài sản	140.020.289.093	148.698.246.452	6,20%	149.248.545.724
Doanh thu thuần	215.682.831.835	219.576.239.055	1,81%	209.384.877.344
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.363.228.068	16.804.161.765	399,64%	23.548.882.243
Lợi nhuận khác	613.654.395	341.506.096	-44,35%	1.475.675.480
Lợi nhuận trước thuế	3.976.882.463	17.145.667.861	331,13%	25.024.557.723
Lợi nhuận sau thuế	2.970.536.102	12.857.100.144	332,82%	18.648.402.281
Cổ tức	2.411.510.000	6.028.724.000	150,00%	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	81,18%	46,89%	-34,29%	-
Tỷ lệ cổ tức đã trả/VDL	10%	20%	10,00%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012; BCTC quý 4/2013; Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012, 2013 của Danameco)

Hầu hết các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Danameco trong năm 2012 đều tăng trưởng tốt hơn so với năm 2011.

Tổng giá trị tài sản của Tổng công ty tại 31/12/2012 tăng 8,6 tỷ đồng (tương đương tăng 6,2%) so với thời điểm 31/12/2011 chủ yếu do khoản phải thu khách hàng tăng hơn 8 tỷ. Khoản tăng này tương ứng với tăng từ các quỹ trích lập và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Vốn chủ sở hữu. Như vậy có thể thấy hoạt động kinh doanh của Danameco trong năm 2012 đã mang về cho Công ty lợi nhuận cao, tuy nhiên tiền mặt thu về từ bán hàng không nhiều mà chủ yếu nằm ở khoản phải thu. Do các hợp đồng cung cấp hàng hoá dịch vụ của Danameco có thời hạn ngắn nên khách hàng thanh toán tiền hàng cũng nhanh hơn. Đến cuối tháng 12/2013, phải thu khách hàng thấp xuống còn 43,2 tỷ đồng tương đương giảm 15,4%.

Mặc dù doanh thu thuần năm 2012 của Danameco chỉ tăng 1,81% so với năm 2011 nhưng Giá vốn hàng bán giảm đáng kể (giảm 10%) nên Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD tăng gấp 4 lần năm 2011. Sau khi cộng thêm khoản Lợi nhuận khác, trừ thuế TNDN, Lợi nhuận sau thuế năm 2012 của Công ty đạt 12,86 tỷ đồng, tăng hơn 3 lần so với 2,97 tỷ đồng năm 2011.

Sang năm 2013, mặc dù doanh thu thuần thấp hơn 10 tỷ đồng tương đương 4,6% nhưng cũng nhờ Giá vốn hàng bán thấp và tiết kiệm được các khoản chi phí hoạt động nên Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD tiếp tục tăng trưởng hơn 45% so với 2012 và Lợi nhuận sau thuế đạt 18,6 tỷ cũng tăng 45% so với 2012.

Căn cứ vào Lợi nhuận sau thuế đạt được, ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 của Danameco đã thống nhất chia cổ tức năm 2012 là 20% bằng tiền mặt, cao hơn gấp 2 lần so với tỷ lệ cổ tức 10% năm

2011. Với khoản lợi nhuận năm 2013 tăng trưởng vượt kế hoạch thì tỷ lệ chia cổ tức của năm nay có khả năng lên đến 30%.

8.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Danameco trong năm 2013

Thuận lợi:

- Được sự quan tâm trực tiếp và sâu sát của Bộ Y tế, Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam, các Sở, Ban ngành địa phương Quảng Nam và Đà Nẵng.
- Tăng đầu tư vào các lĩnh vực là điểm mạnh của Tổng Công ty cùng với sự nhanh nhạy nắm bắt thị trường tạo thêm được nhiều khách hàng lớn tăng doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- Kể từ tháng 7/2012, Chủ tịch HĐQT thực hiện vai trò Chủ tịch HĐQT chuyên trách nên có nhiều thời gian để đầu tư tâm sức vào công việc quản trị một cách kịp thời, luôn bám theo mục tiêu của ĐHCĐ, đưa ra những giải pháp, chiến lược kinh doanh phù hợp.
- Tổng giám đốc với sức trẻ, sự sáng tạo, năng động, kinh nghiệm, quyết đoán, thống nhất, phối hợp tốt giữa các thành viên trong Ban điều hành, cùng với quyết tâm và đồng thuận cao của CBCNV đã tổ chức thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, gặt hái nhiều kết quả đáng khích lệ.
- Tổng Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên trẻ có trình độ, chuyên môn kỹ thuật cao, tay nghề cao, tâm huyết và nhiệt tình.

Khó khăn:

- Hệ thống dây chuyền sản xuất đang tập trung đầu tư xây dựng mới, chưa đưa vào hoạt động hết công suất, chất lượng sản phẩm tạo ra chưa ổn định.
- Hệ thống phân phối chưa rộng khắp, chưa quảng cáo đều đặn, chưa có được tên tuổi lớn trên thị trường do sức sản xuất còn nhỏ.
- Ngành hàng của Tổng Công ty là trang thiết bị y tế, khách hàng tiêu thụ chủ yếu là các đơn vị sự nghiệp y tế, do đó sức mua hoàn toàn phụ thuộc vào ngân sách được cấp hằng năm, trong khi mức độ đầu tư của ngân sách dành cho y tế trong những năm qua lại có hạn.
- Tính cạnh tranh tại khu vực này lại càng gay gắt hơn, ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất và kinh doanh.

9. Vị thế của Danameco so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Danameco trong ngành

- ❖ Đối với sản phẩm bông, băng, gạc

- Sản phẩm bông băng gạc của Tổng Công ty được sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, ISO 13458:2003, ISO 14971:2007, GSP... việc thực hiện sản xuất theo tiêu chuẩn trên tạo cho sản phẩm đạt yêu cầu của khách hàng trong nước và đã xuất khẩu sang một số thị trường khu vực Châu Á.
- Với sản phẩm đạt yêu cầu của hầu hết khách hàng trong cả nước nên vị thế của Tổng Công ty ngày càng được nâng lên và luôn là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực bông băng gạc. Thị phần hàng năm của Tổng Công ty trên 40% cung cấp cho các khách hàng truyền thống là các Bệnh viện, Trung tâm y tế và các viện trong phạm vi cả nước. Nhờ vào khách hàng truyền thống này mà Tổng Công ty luôn giữ vững được thị phần của mình.

❖ **Đối với thiết bị, vật tư y tế**

- Đối với trang thiết bị y tế sẽ tăng trưởng chậm lại do trong những năm gần đây Việt Nam đã trang bị phổ cập cho bệnh viện khu vực Nhà nước từ tuyến Trung Ương đến Huyện Xã với lượng thiết bị y tế tối cần thiết. với số tiền mỗi năm lên đến 4.000 - 5.000 tỷ. Tuổi thọ của trang thiết bị y tế kéo dài từ 3-5 năm, do vậy việc mua sắm mới chủ yếu là khu vực tư nhân và bệnh viện mới thành lập dẫn đến sức mua ước tính cho 5 năm tới tăng thêm là không đáng kể.
- Vật tư thiết bị y tế cung cấp cho thị trường trong nước chủ yếu được nhập khẩu ở thị trường Châu Âu, Châu Mỹ và châu Á. Tất cả các công ty kinh doanh thiết bị y tế đều có khả năng cung ứng cho khách hàng trong nước có nhu cầu, nên mảng cung cấp thiết bị y tế luôn có sự cạnh tranh cao của các đối thủ. Tuy nhiên nhờ vào uy tín của Tổng Công ty trên thị trường nên doanh thu hàng năm luôn đạt kế hoạch và chiếm tỷ trọng trên 50% doanh thu toàn Tổng Công ty.

❖ **Đối với sản phẩm bao bì carton**

- Sản phẩm bao bì carton đi vào hoạt động từ năm 2007, đây là giai đoạn I của dự án tại Trảng Nhật, tuy với mức đầu tư ban đầu thấp song hiện nay hoạt động sản xuất đã hoạt động hết công suất để đáp ứng cho nhu cầu của bao bì cho sản phẩm bông băng gạc của Tổng Công ty và các đơn vị tại địa bàn.
- Với uy tín của Tổng Công ty hoạt động trong lĩnh vực y tế trong nhiều năm, sản phẩm bao bì tạo ra đã nhận được sự ủng hộ của nhiều đơn vị trên địa bàn. Hiện nay, Tổng Công ty đang khẩn trương thực hiện giai đoạn II của dự án nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu bao bì của Tổng Công ty và các đơn vị trên địa bàn miền Trung.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành và của Danameco

Việt Nam là quốc gia có dân số lớn và đang từng bước cải tạo nâng cấp môi trường y tế chăm sóc và chữa bệnh cho người dân, là một thị trường lớn còn nhiều tiềm năng phát triển đối với các sản phẩm bông băng gạc y tế và các trang thiết bị y tế. Sự phát triển về nhu cầu về sản phẩm bông gạc y tế cũng như trang thiết bị y tế là lớn tuy nhiên mức cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các sản phẩm nhập khẩu 100% từ các nhà cung cấp nước ngoài với chất lượng tốt hơn là một thách thức đối với ngành cung cấp bông gạc và thiết bị y tế như Tổng Công ty.

❖ Ngành sản xuất bông băng gạc y tế, găng tay cao su:

Ngành sản xuất bông băng gạc đã hình thành từ rất lâu cách nay hơn một trăm năm tại các nước Châu Âu. Riêng tại khu vực Châu Á và Việt Nam, ngành này còn rất mới mẻ. Trước đây, sản phẩm này phục vụ tại các bệnh viện và các trung tâm y tế là các sản phẩm tự cung tự cấp, các sản phẩm tự làm này không mang tính tiện lợi vì kích cỡ không thích hợp vì công dụng chưa đạt chất lượng và nhiều lý do khác.

Trước thực trạng ngành y tế còn nhiều khó khăn, Danameco và các doanh nghiệp trong ngành rất trăn trở làm sao để góp phần vào việc nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Y Tế và Tổng Công ty Thiết bị Y Tế Việt Nam, Danameco đã mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực sản xuất bông băng gạc và từ những khó khăn ban đầu, đến nay Tổng Công ty đã đáp ứng tốt tất cả các nhu cầu của khách hàng trong cả nước và là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực này trong những năm qua.

Với sự đầu tư đúng mức trong cải tiến chất lượng và phát triển sản phẩm mới, Tổng Công ty đã đa dạng hoá chủng loại sản phẩm và nhiều sản phẩm đặc thù đáp ứng tốt cho các Tổ chức y tế, Bệnh viện và các trung tâm y tế lớn, cũng như xuất khẩu sang các nước Myama, Lào, Campuchia, Nhật, Mỹ. Riêng các đợt dịch Sars và cúm gia cầm, sản phẩm của Tổng Công ty cũng kịp thời đáp ứng tốt cho các khu vực dịch trong nước và xuất sang khu vực dịch như Hồng Kông.

Từ doanh nghiệp nhà nước làm ăn uy tín chuyển sang cổ phần hoá, Tổng Công ty nhận được sự ủng hộ rất cao từ các tổ chức y tế, bệnh viện..., sản phẩm của Tổng Công ty mang tính cạnh tranh cao so với các sản phẩm của các đơn vị tư nhân trong nước cũng như sản phẩm nhập khẩu từ nước ngoài.

Dụng cụ phòng hộ cá nhân, bông băng gạc y tế, găng tay cao su dùng trong khám bệnh, phẫu thuật, sản khoa sẽ có sức tiêu thụ tăng lên không ngừng qua mỗi năm, ít nhất là 20% cho từng năm. Đây là thị trường tiềm năng mà Danameco đang chiếm giữ 50% thị phần và cũng là lợi thế cho Danameco đầu tư phát triển sản xuất để chiếm lớn hơn 60% thị phần trong vài năm đến.

❖ Kinh doanh thương mại trang thiết bị y tế:

Trang thiết bị y tế bao gồm các loại thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện vận chuyển chuyên dụng phục vụ cho hoạt động chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Là thiết bị công nghệ cao chủ yếu là nhập khẩu từ nước ngoài do trong nước chưa có thể sản xuất được. Thị phần chủ yếu là các công ty nước ngoài có văn phòng đại diện tại Việt Nam như: Olympus, Toshiba, Johnson&Johnson, Siement, Charwembly, Kalstoct...Thị phần do Danameco chiếm giữ trong ngành này còn rất thấp, ước tính khoảng 1%.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay, nhu cầu chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân đòi hỏi chất lượng ngày càng cao. Trang thiết bị y tế là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả, chất lượng của công tác y tế. Do vậy, lĩnh vực trang thiết bị y tế đang được tăng cường đầu tư cả về số lượng và chất lượng.

Tại Việt Nam, với trình độ kỹ thuật còn thấp, việc sản xuất chỉ dừng lại ở những thiết bị y tế thông thường, đơn giản và có giá trị thấp. Còn đối với những sản phẩm có trình độ công nghệ cao, giá trị lớn thì chủ yếu được nhập khẩu từ các nước công nghiệp phát triển.

Mặc dù ngành y tế được sự quan tâm ủng hộ của toàn xã hội, song với đặc thù về công nghệ và giá trị của thiết bị nên việc trang bị thiết bị y tế vẫn còn thiếu, không đồng bộ và lạc hậu so với các nước trong khu vực. Chính vì vậy xã hội hoá đối với trang thiết bị y tế, tăng cường chăm sóc sức khoẻ nhân dân là điều cấp thiết theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Trong bối cảnh ngành y tế tăng cường trang bị thiết bị y tế cả về chất lượng và số lượng, thì đây là điều kiện thuận lợi cho các đơn vị kinh doanh thiết bị y tế nâng cao vị trí và vai trò của mình đối với sự phát triển của ngành.

Danameco với lĩnh vực kinh doanh truyền thống là thiết bị y tế thì đây là cơ hội tốt để Tổng Công ty đẩy mạnh tiêu thụ, nâng cao hơn nữa uy tín của mình đối với khách hàng khu vực miền Trung cũng như khách hàng tại hai thành phố lớn là TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội.

❖ Sản xuất bao bì carton:

Ngành bao bì carton là ngành sản xuất luôn gắn liền với ngành hàng tiêu dùng, phục vụ cho việc đóng gói các sản phẩm như quần áo, giày dép xuất khẩu, thuốc men, bánh kẹo, thức uống kể cả các sản phẩm điện tử như ti vi tủ lạnh....

Trong những năm qua, lĩnh vực hàng tiêu dùng của Việt Nam phát triển kéo theo sự phát triển của ngành bao bì. Điều này đã tạo cho ngành sản xuất bao bì carton có một số thuận lợi khả quan cho sự phát triển.

Tuy nhiên, bao bì carton lại liên quan đến ngành nguyên liệu giấy, trước thực trạng là nguyên liệu giấy khan hiếm trong thời gian qua đã làm cho ngành sản xuất bao bì carton gặp phải không ít những khó khăn trong sản xuất.

Riêng về sản xuất bao bì carton tại Danameco, tuy mới bước đầu sản xuất nhưng Tổng Công ty đã giải quyết được phần nào khó khăn từ nguyên liệu giấy đầu vào, còn sản phẩm đầu ra chủ yếu phục vụ cho nhu cầu đóng gói bông băng gạc tại Tổng Công ty.

Ngoài việc sản xuất bao bì cho nhu cầu nội bộ, Tổng Công ty còn hướng đến mục tiêu đáp ứng cho các khách hàng tại khu vực Miền Trung. Với việc trang bị máy móc thiết bị hiện đại, bao bì sản xuất tại Tổng Công ty đã đáp ứng tốt cho đóng gói sản phẩm dược và quần áo xuất khẩu..., và nhận được sự ủng hộ cao của các đơn vị trên địa bàn TP. Đà Nẵng và các tỉnh khu vực Miền Trung.

Với sự phát triển khả quan của ngành, Danameco đang hướng đến mở rộng qui mô, tăng công suất và nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng tốt hơn nữa cho khách hàng trong cả nước.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Danameco với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Ngành y tế là một ngành rất quan trọng trong việc chăm sóc sức khoẻ người dân, đảm bảo an sinh xã hội và là dấu ấn phát triển của mỗi quốc gia. Việt Nam là một nước đang phát triển với dân số 90

triệu dân nên nhu cầu khám chữa bệnh tổng quát và chuyên sâu với các trang thiết bị y tế tân tiến ngày càng cao. Nhìn thấy được tiềm năng đó, Tổng Công ty CP Y tế Danameco chú trọng vào phát triển công nghệ, liên kết đào tạo nguồn nhân lực, triển khai các dự án đầu tư, góp vốn, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Nhờ vậy, doanh thu và lợi nhuận của Tổng Công ty liên tục tăng trưởng qua các năm.

Mục tiêu chủ yếu trong chiến lược phát triển Tổng công ty là “Xây dựng và giữ vững thương hiệu uy tín tại Việt Nam và trong khu vực Đông Nam Á; là doanh nghiệp dẫn đầu của ngành Trang thiết bị y tế Việt Nam trong sản xuất kinh doanh và chung tay vì sức khỏe cộng đồng; bảo toàn vốn, tối đa hóa lợi nhuận, phát triển bền vững theo chiến lược y tế Quốc Gia 2010 - 2020”.

Với tầm nhìn xa trong hoạt động kinh doanh, định hướng phát triển của Tổng Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCNV

Tổng số lao động của Tổng Công ty CP Y tế Danameco tính đến thời điểm 31/12/2013 là 454 người. Cụ thể như sau:

Bảng 10: Cơ cấu lao động của Danameco tính đến thời điểm 31/12/2013

Phân loại	Số người	Tỷ trọng
Tổng số lao động	454	100%
<i>Trong đó:</i>		
1. Theo tính chất công việc		
- Khỏi gián tiếp	160	35,2%
- Khỏi trực tiếp	294	64,8%
2. Theo trình độ		
- Đại học và trên đại học	75	16,5%
- Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	101	22,2%
- Khác	278	61,3%
3. Theo giới tính		
- Nam	131	28,9%
- Nữ	323	71,1%

(Nguồn: Danameco cung cấp)

10.2 Chính sách đối với người lao động

- Con người là yếu tố quyết định ảnh hưởng lớn đến sự phát triển Doanh nghiệp. Chính vì vậy, Tổng Công ty thực hiện tốt chính sách là quyền lợi chính đáng của Người lao động, thực hiện ký hợp đồng lao động, tham gia đóng BHXH 100% và thực hiện chính sách nghỉ mát, du lịch định kỳ thường xuyên hằng năm theo luật định. Ngoài chế độ quy định, Tổng Công ty còn vận dụng các chính sách đãi ngộ như: mua thêm bảo hiểm con người cho người lao động, thăm hỏi

- ốm đau, cưới xin, tang điếu, sinh nhật, hỗ trợ thời gian và học phí tự học cho CBCNV học tập nâng cao kiến thức.
- Không những tăng thu nhập, khuyến khích vật chất như chế độ tiền thưởng mà còn quan tâm chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tham quan học tập các nước trong khu vực để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khuyến khích để Người lao động phấn đấu phát huy khả năng lao động sáng tạo của mình; sắp xếp lại tổ chức hợp lý, gọn nhẹ, hiệu quả.
 - Tổ chức thi tay nghề cho công nhân đảm bảo 100% công nhân được đào tạo sản xuất theo quy trình dây chuyền công nghệ Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, ISO 13485:2003, ISO 14971:2007 và GSP, thực hiện phong cách văn hoá doanh nghiệp “DANAMECO vì sức khoẻ cộng đồng”.
 - Công tác bảo hộ lao động được Tổng Công ty đặc biệt chú trọng, trang bị đủ các phương tiện bảo hộ an toàn vệ sinh lao động và trang bị đủ bình chữa cháy, hệ thống nước chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, và các phương tiện PCCC khác, tổ chức huấn luyện thường xuyên hằng năm cho CBCNV về công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, Trong những năm qua chưa để xảy ra một trường hợp tai nạn lao động nào, được các cơ quan chức năng về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy thành phố và Bộ y tế đánh giá cao qua các lần kiểm tra hằng năm với hơn 98 điểm.
 - Xây dựng hệ thống nội quy, quy chế, thoả ước lao động tập thể, quy ước văn hoá công sở, các quy chế nội bộ khác chặt chẽ, đồng bộ nhằm cụ thể hoá các quy định về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và các chính sách đãi ngộ cho người lao động, tạo hành lang pháp lý trong các hoạt động, công khai hoá các quy định của Tổng Công ty trên các lĩnh vực để thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nội bộ doanh nghiệp, phát huy vai trò trách nhiệm và tinh thần hăng say nhiệt tình của CBCNV trong lao động sản xuất.
 - Thực hiện nếp sống văn hoá và bảo vệ an ninh tổ quốc, an ninh quốc phòng, CBCNV được học tập kiến thức quốc phòng, thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự. Hàng năm có 2 CBCNV lên đường nhập ngũ với những chính sách đãi ngộ: trước khi đi được thưởng 2 tháng lương và quà trong những ngày lễ; sau khi giải ngũ thì được Tổng Công ty tiếp nhận bố trí công tác hợp lý, tạo mọi điều kiện thăng tiến trong công việc.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, cổ tức được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Tổng Công ty. Mức cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất và ĐHĐCĐ thông qua.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 của Danameco đã thông qua mức chi trả cổ tức năm 2011 là 10% Vốn điều lệ tương đương 2.411.510.000 đồng. Trong đó, chi trả cổ tức bằng tiền mặt là 5% vốn điều lệ, phần còn lại chi trả bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20:1. Việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt đã được thực hiện tạm ứng trong năm 2011, chi trả cổ tức bằng cổ phiếu được thực hiện trong tháng 8/2012.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 của Danameco đã thông qua mức chi trả cổ tức năm 2012 là 20% Vốn điều lệ tương đương 6.028.724.000 đồng bằng tiền mặt. Tổng Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 10% vốn điều lệ, tương ứng 3.014.362.000 đồng trong tháng 12/2012; đợt 2 năm 2013 chi trả phần còn lại trong tháng 3/2013.

Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco thực hiện chính sách chi trả cổ tức cao và ổn định nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Đồng thời, Tổng Công ty cũng chú trọng vào đầu tư phát triển bằng cách trích lập quỹ đầu tư phát triển sản xuất hàng năm. Nhờ đó, Tổng Công ty có đủ nguồn lực để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng trưởng lợi nhuận và đảm bảo mức cổ tức hàng năm.

12. Tình hình tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Ngày 22/9/2011, Công ty TNHH MTV Danameco Quảng Nam là công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco đã được giải thể theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 17/5/2011. Sau ngày giải thể, toàn bộ nguồn vốn, tài sản của công ty con này đã được hạch toán sáp nhập vào sổ liệu công ty mẹ. Vì vậy, số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 bao gồm số liệu phát sinh về hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ từ ngày 1/1/2011 đến hết ngày 22/9/2011 của công ty con. Từ năm 2012, Báo cáo tài chính của Danameco chỉ có 1 báo cáo duy nhất.

❖ **Vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Vốn điều lệ của Tổng Công ty tính đến 31/12/2012 và 31/12/2013 là 30.143.620.000 VND.

Vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty tính đến 31/12/2012 là 49.769.198.196 VND và đến 31/12/2013 là 63.100.795.495 VND.

Tổng Công ty đã sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn vay ngân hàng để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

❖ **Trích khấu hao Tài sản cố định**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Bảng 11: Thời gian khấu hao TSCĐ

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 25
Máy móc và thiết bị	10 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	20
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 4

❖ Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân đầu người năm 2012 (tiền lương và thưởng): 4,061,000 đồng. Đây là mức thu nhập cao so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác trong cùng ngành, cùng địa bàn.

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng Công ty luôn thanh toán đầy đủ và theo đúng cam kết các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay, Tổng Công ty đang được các ngân hàng đánh giá cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước. Số dư các khoản phải nộp Nhà nước tại các thời điểm thể hiện như sau:

Bảng 12: Số dư các khoản phải nộp theo luật định*Đơn vị tính: đồng*

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Thuế GTGT	101.017.830	158.769.738	398.319.915
Thuế xuất nhập khẩu	204.008.586	67.083.815	55.800.104
Thuế TNDN	1.123.590.662	4.390.294.154	6.471.793.604
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	18.549.274	185.976.906	42.771.384
Thuế khác	1.897.625	1.897.625	167.941.431
Tổng cộng	1.449.063.977	4.804.022.238	7.136.626.518

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012; BCTC Quý 4/2013)

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Tổng Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và pháp luật hiện hành.

Mức trích lập quỹ được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên hàng năm. ĐHCĐ thường niên năm 2013 của Danameco đã thông qua tỷ lệ trích lập các quỹ cho năm tài chính 2012 như sau:

Các quỹ của doanh nghiệp	Mức trích lập (đồng)
✚ Quỹ dự phòng tài chính	664.028.498
✚ Quỹ đầu tư phát triển	996.042.746
✚ Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	1.992.085.493
✚ Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.988.128.239

Số dư các quỹ đến các thời điểm thể hiện như sau:

Bảng 13: Số dư các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: đồng

Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Quỹ đầu tư phát triển	4.453.218.375	4.755.092.471	7.743.220.710
Quỹ dự phòng tài chính	970.416.146	1.026.318.756	1.376.032.516
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-45.243.104	304.493.736	169.418.161

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012; BCTC Quý 4/2013)

❖ Tổng dư nợ vay

Để phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư, Tổng Công ty đã thực hiện các khoản vay với các NHTM. Tổng Công ty thực hiện tốt việc hoàn trả gốc và lãi vay đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn.

Số dư các khoản vay của Danameco tại các thời điểm như sau:

Bảng 14: Chi tiết vay và nợ ngắn hạn

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
<i>I. Vay ngắn hạn ngân hàng</i>			
- NH TMCP Xuất nhập khẩu - CN ĐN	3.740.791.407	-	-
- NH TMCP Quân Đội VN- CN ĐN	1.920.481.161	10.917.048.876	6 146 776 201
- NH TMCP Công Thương VN- CN ĐN	46.481.967.140	38.398.972.678	23 446 983 970
- Quỹ Đầu tư phát triển ĐN	2.000.000.000	-	-
- Cty TNHH TCT Thiết bị y tế VN	3.000.000.000	-	-
- Vay cá nhân	6.451.467.000	10.649.467.000	13.447.758.670
<i>II. Nợ dài hạn đến hạn trả</i>			
- NH TMCP Quân Đội - CNĐN	-	1.719.000.000	2.526.000.000
Tổng cộng	63.594.706.708	61.684.488.554	45.567.518.841

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012; BCTC Quý 4/2013)

Bảng 15: Chi tiết vay và nợ dài hạn

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
<i>I. Vay dài hạn</i>			
- NH TMCP Xuất nhập khẩu - CN ĐN	1.945.736.498	-	-

- NH TMCP Quân Đội - CNĐN	7.211.500.000	2.292.000.000	290.500.000
- Vay cá nhân	2.000.000.000	2.800.000.000	2.800.000.000
Tổng cộng	11.157.236.498	5.092.000.000	3.090.500.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012; BCTC Quý 4/2013)

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Bảng 16: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
<i>I. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>			
- Phải thu khách hàng	39.168.173.708	51.092.649.123	43.222.062.410
- Trả trước cho người bán	5.140.641.553	5.899.209.342	935.168.295
- Các khoản phải thu khác	4.325.398.763	386.258.851	4.774.534.508
- Dự phòng phải thu khó đòi	(167.147.507)	(31.635.746)	(179.964.176)
<i>II. Các khoản phải thu dài hạn</i>			
Tổng khoản phải thu	48.467.066.517	57.346.481.570	48.751.801.037

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012; BCTC Quý 4/2013)

Bảng 17: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>			
- Vay ngắn hạn	63.594.706.708	61.684.488.554	45.567.518.841
- Phải trả cho người bán	15.533.112.524	12.737.989.870	13.156.396.232
- Người mua trả tiền trước	1.887.387.755	721.458.517	9.635.296.932
- Thuế và các khoản phải nộp NN	1.449.063.977	4.804.022.238	7.142.714.794
- Phải trả người lao động	1.532.759.647	2.747.740.085	3.283.156.849
- Chi phí phải trả	0	64.867.592	0
- Phải trả, phải nộp khác	676.358.274	7.081.354.996	2.312.115.752
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(45.243.104)	304.493.736	169.418.161
Tổng nợ ngắn hạn	84.628.145.781	90.146.415.588	81.266.617.561
<i>II. Nợ dài hạn</i>			
- Vay và nợ dài hạn	11.157.236.498	5.092.000.000	3.090.500.000
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	124.640.973	0	0
- Quỹ phát triển KHCN	0	1.900.000.000	0
Tổng nợ dài hạn	11.281.877.471	6.992.000.000	3.090.500.000
Tổng nợ phải trả	95.910.023.252	97.138.415.588	84.357.117.561

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012; BCTC Quý 4/2013)

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 18: Chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,12	1,17	1,34
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,79	0,84	1,02
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:				
- Nợ / Tổng tài sản	lần	0,68	0,65	0,57
- Nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	2,17	1,88	1,34
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:				
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	lần	1,54	1,48	1,40
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5,07	5,03	5,05
- Vòng quay khoản phải thu	vòng	6,01	4,87	4,44
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:				
- Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	1,38	5,86	8,91
- Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	6,73	25,83	29,55
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)	%	2,12	8,65	12,49
- Hệ số LN từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	1,56	7,65	11,25
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/CP	1.232	4.265	6.186

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2011, 2012; BCTC Quý 4/2013)

Về khả năng thanh toán

Nhìn chung, khả năng thanh toán của Danameco được giữ ở mức tốt (trên dưới 1%). Trong 3 năm qua nhờ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, dòng tiền linh hoạt nên Danameco đẩy mạnh trả nợ vay nên nợ ngắn hạn của Công ty giảm dần, làm cho hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh tăng lên, tương đương lần lượt 1,34 lần và 1,02 lần.

Về cơ cấu vốn

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Danameco thể hiện nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty ngày càng giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn vốn vay. Chỉ tiêu Nợ/Vốn chủ sở hữu của Danameco năm 2011 vào khoảng 2,17 lần thì năm 2012 giảm xuống còn 1,88 và sang năm 2013 chỉ còn 1,34. Như vậy Nợ phải trả tương đương 68% Tổng tài sản năm 2011, giảm đến 65% năm 2012 và chỉ còn 57% Tổng tài sản năm 2013.

Về năng lực hoạt động

Doanh thu thuần/Tổng tài sản của Danameco giảm nhẹ trong 2 năm vừa qua từ 1,54 lần năm 2011 xuống còn 1,48 lần năm 2012 và 1,4 lần năm 2013 do doanh thu thuần năm 2012 chỉ tăng

2,4% so với năm 2011 trong lúc Tổng tài sản tăng lên 6,2% và doanh thu thuần năm 2013 giảm 4,6% so với năm 2012 trong lúc Tổng tài sản tăng nhẹ.

Vòng quay hàng tồn kho trong 3 năm không biến động nhiều, ở khoảng 5,03 đến 5,07 vòng. Tuy nhiên, vòng quay khoản phải thu giảm mạnh, 6,01 vòng của năm 2011, giảm còn 4,87 vòng năm 2012 và chỉ còn 4,44 vòng năm 2013. Điều này được lý giải là do khoản phải thu khách hàng tăng cao hơn so với mức tăng của doanh thu.

Về khả năng sinh lời

Nhờ vào Giá vốn hàng bán thấp và tiết kiệm chi phí nên kết quả lợi nhuận của Danameco qua 3 năm tăng trưởng mạnh mẽ, vì thế các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Danameco cũng tăng trưởng rất cao. Thu nhập trên cổ phần EPS tăng từ 1.232 VND/CP năm 2011 lên 4.265 VND/CP năm 2012 và 6.186 VND/CP năm 2013. Theo đó, từ năm 2011 đến 2012 và 2013 các chỉ tiêu tăng lần lượt là: Hệ số LNST/ Doanh thu thuần tăng từ 1,38% lên 5,86% và lên 8,91%; ROE tăng từ 6,73% lên 25,83% và lên 29,55%; ROA tăng từ 2,12% lên 8,65% và lên 12,49. Trong điều kiện kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động bất lợi gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của các thành phần kinh tế nhưng Tổng Công ty vẫn duy trì được mức tăng trưởng cao cho thấy được năng lực điều hành của các cấp lãnh đạo Tổng Công ty cũng như nỗ lực cố gắng của toàn thể công nhân viên toàn Tổng Công ty.

Nhìn chung, tình hình tài chính của Danameco được đánh giá lành mạnh và minh bạch. Tổng Công ty không có nợ quá hạn. Tổng Công ty có nhiều biện pháp luân chuyển tiền để đảm bảo khả năng thanh toán tốt, nợ bán hàng giữ trong phạm vi được kiểm soát, không để phát sinh nợ khó đòi. Tổng Công ty thực hiện tốt công tác quản lý chi phí trên cơ sở tiết kiệm và đúng chế độ tài chính, doanh thu và lợi nhuận đạt được tăng trưởng tốt.

13. Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

13.1 Hội đồng quản trị:

- | | |
|--------------------|---------------------------|
| a. Chủ tịch HĐQT | Bà: Phạm Thị Minh Trang |
| b. Thành viên HĐQT | Ông: Nguyễn Tấn Tiên |
| c. Thành viên HĐQT | Ông: Nguyễn Kiệt |
| d. Thành viên HĐQT | Ông: Chu Thế Huynh |
| e. Thành viên HĐQT | Bà : Nguyễn Thị Thanh Tâm |

13.1 Ban Kiểm soát:

- | | |
|-----------------------------|---------------------|
| a. Trưởng Ban kiểm soát | Ông: Phạm Thứ Triệu |
| b. Thành viên Ban kiểm soát | Ông: Ngô Quang Hùng |
| c. Thành viên Ban kiểm soát | Ông: Nguyễn Văn Hoa |

13.2 Ban Tổng Giám đốc

- a. Tổng Giám đốc Ông: Nguyễn Tấn Tiên
 b. Phó Tổng Giám đốc Ông: Nguyễn Kiệt
 c. Phó Tổng Giám đốc Ông: Lương Việt Hùng
 d. Phó Tổng Giám đốc Ông: Đặng Quốc Tuấn

13.3 Kế toán trưởng

Bà : Nguyễn Thị Minh Hiền

13.4 Lý lịch cá nhân các thành viên Ban lãnh đạo**i. Bà Phạm Thị Minh Trang - Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên : PHẠM THỊ MINH TRANG

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 14/01/1953

CMND : số 200034213 Ngày cấp: 08/07/2009 Nơi cấp: TP Đà Nẵng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Điện Hoà, Điện Bàn, Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 128 Tống Phước Phổ, P. Hoà Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học – Chuyên khoa I sau Đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Đơn vị công tác
Từ 1976-1979	Cán bộ Trạm Kiểm nghiệm Dược phẩm
Từ 1979-1982	Sinh viên Đại học Dược – Hà Nội
Từ 1982-1989	Chuyên viên nghiệp vụ kế hoạch, quản lý dược, Sở y tế QNĐN
Từ 1990-1997	Giám đốc Cty Thiết bị vật tư y tế Tỉnh QN-ĐN
Từ 1997-2005	Giám đốc Cty thiết bị y tế TW3 thuộc Bộ y tế
Từ 2005-2012	Chủ tịch Hội đồng quản trị, bí thư chi bộ kiêm Tổng Giám đốc tổng Công ty cổ phần y tế DANAMECO
Từ 2012- nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần y tế DANAMECO

Khen thưởng: Huân chương lao động hạng 3, Thầy thuốc ưu tú, Danh hiệu Bông hồng vàng - Phụ nữ tài năng thời kỳ đổi mới, Giải thưởng tài năng sáng tạo nữ của Tổng liên

đoàn lao động Việt Nam và nhiều bằng khen khác của Bộ y tế và UBND TP. Đà Nẵng, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam.

Chức vụ hiện tại tại Danameco: Chủ tịch HĐQT kiêm Bí thư chi bộ Tổng công ty cổ phần y tế Danameco.

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 361.712 cổ phần. trong đó : - Cá nhân: 361.712 cổ phần

Số cổ phần người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Danameco : Không

Các khoản nợ đối với Danameco : Không

Các lợi ích liên quan đối với Danameco : Không

ii. Ông Nguyễn Tấn Tiên - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN TẤN TIÊN

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 12/06/1964

CMND : 200491836 Ngày cấp: 25/07/2006 Nơi cấp: CA Đà Nẵng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Huyện Thăng Bình - Tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 02 Triệu Việt Vương – Q. Sơn Trà – Tp Đà Nẵng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế Đà Nẵng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Đơn vị công tác
Từ 1989- 1993	Kế toán trưởng Xí nghiệp Liên Hiệp Lâm - Công - Nông nghiệp
Từ 1994- 1996	Kế toán trưởng Công ty Thiết bị Vật tư y tế QN-ĐN
Từ 1997 – 2005	Kế toán trưởng Công ty Thiết Bị Y Tế TW3 Đà Nẵng
Từ 2006 – 5/2012	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng - DANAMECO
Từ 5/2012 - nay	Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Y tế DANAMECO

Khen thưởng: Bằng khen Bộ y tế và UBND TP. Đà Nẵng

Chức vụ hiện tại tại Danameco: Tổng giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 278.750 cổ phần. trong đó :

- Cá nhân: 10.000 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 268.750 cổ phần

Tên của tổ chức ủy quyền đại diện: Cty TNHH MTV Tổng công ty Thiết bị Y tế VN

Địa chỉ của tổ chức ủy quyền đại diện: Số 1, ngõ 135, phố Núi Trúc, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Số cổ phần người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Danameco : Không

Các khoản nợ đối với Danameco : Không

Các lợi ích liên quan đối với Danameco : Không

iii. Ông Nguyễn Kiệm – Thành viên HĐQT

Họ và tên : NGUYỄN KIỆM

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 03/04/1966

CMND : số 200832895 Ngày cấp: 23/06/2005 Nơi cấp: CA Đà Nẵng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hoà Tiến – Huyện Hoà Vang – Tp Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: 86 Trần Hữu Trang – Q. Hải Châu – Tp Đà Nẵng.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại Học Quản Trị Kinh Doanh; Đại học Luật

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Đơn vị công tác
Từ 1987 – 1996	Kế toán - Công ty Bách hóa Vải sợi Miền trung
Từ 1996 – 2005	Trưởng phòng kinh doanh – Cty Thiết bị y tế TW3
Từ 2005 - nay	Phó Tổng giám đốc kinh doanh thị trường - DANAMECO

Chức vụ hiện tại tại Danameco: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh thị trường

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 70.825 cổ phần. trong đó : - Cá nhân: 70.825 cổ phần

Số cổ phần người có liên quan : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với Danameco : Không
 Các khoản nợ đối với Danameco : Không
 Các lợi ích liên quan đối với Danameco : Không

iv. Ông Chu Thế Huỳnh - Thành viên HĐQT

Họ và tên : CHU THẾ HUYNH
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 6/8/1974
 CMND : số 024696079 Ngày cấp: 23/3/2007 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Xã Đông Hà, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
 Địa chỉ thường trú: 19/32/158 Nguyễn Sơn, Long Biên, TP. Hà Nội
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Đại học Bách khoa Hà Nội - Quản trị doanh nghiệp
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Đơn vị công tác
Từ 1999-2002	CTCP Thanh Quang, Hoài Đức, Hà Tây
Từ 2002-2007	CTCP Chứng khoán Thăng Long – CN TP. Hồ Chí Minh
Từ 2007-2012	CTCP Chứng khoán Thăng Long - Trụ sở Hà Nội
Từ 2012-nay	CTCP Chứng khoán MB - Trụ sở Hà Nội

Khen thưởng: Không

Chức vụ hiện tại tại Danameco: Thành viên HĐQT

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên đầu tư cao cấp của CTCP Chứng khoán MB

Số cổ phần nắm giữ: 271.337 cổ phần. trong đó :

- Cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: Không

Tên của tổ chức ủy quyền đại diện: CTCP Chứng khoán MB

Địa chỉ của tổ chức ủy quyền đại diện: Tầng 7 Toà nhà MB, 3 Liễu Giai, Ba Đình, HN

Số cổ phần người có liên quan : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với Danameco : Không
 Các khoản nợ đối với Danameco : Không
 Các lợi ích liên quan đối với Danameco : Không

v. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Thành viên HĐQT

Họ và tên : NGUYỄN THỊ THANH TÂM
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 26/02/1961
 CMND : số 010455447 Ngày cấp: 19/8/1996 Nơi cấp: CA Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Xã Nam Trung - Huyện Nam Đàn - Tỉnh Nghệ An
 Địa chỉ thường trú: Lô 21H2 Đô thị Yên Hòa, P.Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Bác sĩ
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Đơn vị công tác
Từ 01/1985 – 08/1998	Bác sĩ Hồi sức cấp cứu, Khoa Quốc tế, Bệnh viện Bạch Mai
09/1998 – 06/2005	Trưởng chi nhánh tại Hà Nội - Cty Thiết Bị Y Tế TW3 Đà Nẵng
07/2005 - nay	Giám đốc chi nhánh tại Hà Nội - DANAMECO

Chức vụ hiện tại tại Danameco: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 93.750 cổ phần. Trong đó : - Cá nhân: 93.750 cổ phần

Số cổ phần người có liên quan : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với Danameco : Không
 Các khoản nợ đối với Danameco : Không
 Các lợi ích liên quan đối với Danameco : Không

vi. Phạm Thứ Triệu – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : PHẠM THỨ TRIỆU
 Giới tính : Nam

Ngày sinh : 11/10/1979
 CMND : 212015390; Ngày cấp: 19/9/2006; Nơi cấp: CA Quảng Ngãi
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Hành Trung – Nghĩa Hành - Quảng Ngãi
 Địa chỉ thường trú: 4/19 Phạm Huy Thông, P7, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế TP. HCM, ngành Kế toán - Kiểm toán
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Đơn vị công tác
Từ 2002-2003	Cty TNHH Đầu tư Lập Thành
Từ 2004-2006	Công ty Kiểm toán và tư vấn A&C
Từ 2007 – 9/2013	Công ty cổ phần Chứng khoán MB
Từ 10/2013 – nay	Công ty Chứng khoán TMCP Ngoại thương Việt Nam

Chức vụ hiện tại tại Danameco: Trưởng Ban Kiểm soát

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

Số cổ phần người có liên quan : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với Danameco : Không
 Các khoản nợ đối với Danameco : Không
 Các lợi ích liên quan đối với Danameco : Không

vii. Ông Ngô Quang Hùng – Phó Ban kiểm soát

Họ và tên : NGÔ QUANG HÙNG
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 14/04/1969
 CMND : 201439920 cấp ngày: 05/10/1996. Nơi cấp: CA Đà Nẵng
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi
 Địa chỉ thường trú: 08 Hồ Xuân Hương, Quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng
 Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Đơn vị công tác
Từ 1993-1995	Nhân viên Kế hoạch - Điều độ - Công ty TNHH GRANIDA
Từ 1995-2008	Phụ trách quản lý hàng gia công P.Kinh doanh - Công ty Hữu nghị Đà Nẵng
Từ 2008-2009	Trưởng Phòng Nhân sự - Công ty TNHH Việt Vương 2
Từ 2009- 2012	Giám đốc Nhân sự kiêm Trưởng ban Kiểm soát - DANAMECO
Từ 2012- 10/2013	Phó GDKH kiêm Trưởng ban kiểm soát
Từ 11/2013 – nay	Phó GDKH kiêm Phó ban kiểm soát

Khen thưởng: Bằng khen của UBND TP. Đà Nẵng năm 2011

Chức vụ hiện tại tại Danameco: Trưởng Ban Kiểm Soát

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 3.650 cổ phần. trong đó : - Cá nhân: 3.650 cổ phần

Số cổ phần người có liên quan:

- Vợ: Huỳnh Thị Mai sở hữu 13.325 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với Danameco : Không

Các khoản nợ đối với Danameco : Không

Các lợi ích liên quan đối với Danameco : Không

viii. Ông Nguyễn Văn Hoa – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : NGUYỄN VĂN HOA

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 28/10/1963

CMND : 200229933; Ngày cấp: 20/9/2001; Nơi cấp: CA TP. Đà Nẵng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hoà Phong, Hoà Vang, TP. Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: K94/11A Lê Hữu Trác, An Hải Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế và quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Đơn vị công tác
Trước năm 1998	Phòng tổ chức cán bộ tại Bệnh viện Y học cổ truyền Đà Nẵng và Sở y tế Quảng Nam
Từ 1998-2005	Quản đốc xưởng – DANAMECO
Từ 2005-2008	Giám đốc xí nghiệp - DANAMECO
Từ 2008-2011	Giám đốc nhân sự - đào tạo, Phó GD xí nghiệp – DANAMECO
Từ 2011 – nay	Giám đốc Tổ chức hành chính; Thành viên BKS DANAMECO

Khen thưởng: Bằng khen UBND TP. Đà Nẵng, Bộ y tế, Công đoàn y tế VN, Liên đoàn lao động TP. Đà Nẵng

Chức vụ hiện tại tại Danameco: Giám đốc Tổ chức hành chính; Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 25.150 cổ phần. trong đó : - Cá nhân: 25.150 cổ phần

Số cổ phần người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Danameco : Không

Các khoản nợ đối với Danameco : Không

Các lợi ích liên quan đối với Danameco : Không

ix. Ông Lương Việt Hùng – Phó tổng giám đốc

Họ và tên : LƯƠNG VIỆT HÙNG

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 25/10/1961

CMND : 201599257; Ngày cấp: 09/04/2013; Nơi cấp: CA TP. Đà Nẵng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tam Mỹ, Núi Thành, Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, P. Khuê Mỹ, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật hoá học cao phân tử

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Đơn vị công tác
Từ 1987-1993	Kỹ sư – Công ty cao su Đà Nẵng
Từ 1993-2006	Giám Đốc xí nghiệp – Công ty Hữu Nghị Đà Nẵng
Từ 2006-2007	Công ty cơ điện đóng tàu – Công ty điện chiếu sáng Đà Nẵng
Từ 2007-2013	Phó tổng giám đốc - DANAMECO

Khen thưởng: Chiến sĩ thi đua toàn quốc 2005, 4 lần Chiến sĩ thi đua TP. Đà Nẵng, 4 lần được tặng thưởng bằng Lao động sáng tạo, Giải nhì cuộc thi Lao động sáng tạo TP. Đà Nẵng 1998, Giải nhất năm 2000.

Chức vụ hiện tại tại Danameco: Phó tổng giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 1.250 cổ phần. trong đó : - Cá nhân: 1.250 cổ phần

Số cổ phần người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Danameco : Không

Các khoản nợ đối với Danameco : Không

Các lợi ích liên quan đối với Danameco : Không

x. Ông Đặng Quốc Tuấn – Phó tổng giám đốc

Họ và tên : Đặng Quốc Tuấn

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 10/5/1965

CMND : 200726788; Ngày cấp: 22/10/2009; Nơi cấp: CA TP. Đà Nẵng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: Tổ 18, Vĩnh An B, Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thực hành chuyên ngành Cơ khí chế tạo; Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Đơn vị công tác
Từ 1/1992- 12/1993	Nhân viên kỹ thuật – Cty Thiết bị Vật tư y tế QN – ĐN
Từ 1/1994-5/1996	Nhân viên phòng Kế toán – Cty Thiết bị Vật tư y tế QN – ĐN

Từ 6/1996-9/2005	Phó phòng Kế toán, Cty Thiết bị y tế TW3 tại Đà Nẵng
Từ 10/2005 – 6/2007	Giám đốc Phòng kế hoạch - Tổng CTCP Y tế Danameco
Từ 7/2007 – 1/2009	Giám đốc Trung tâm DVKT và hậu cần y tế - DANAMECO
Từ 2/2009 -5/2010	Giám đốc Xí nghiệp Bông băng gạc và Vật tư y tế Hoà Cường – DANAMECO
Từ 6/2010 – 5/2012	Giám đốc Xí nghiệp Bông băng gạc và Vật tư y tế Hoà Cường kiêm Giám đốc Phòng kế hoạch - Tổng CTCP Y tế Danameco
Từ 6/2012 – nay	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Phòng kế hoạch - Tổng CTCP Y tế Danameco

Khen thưởng: Bằng khen Lao động sáng tạo của UBND TP. Đà Nẵng 2009, 2011

Chức vụ hiện tại tại Danameco: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 575 cổ phần. Trong đó : - Cá nhân: 575 cổ phần

Số cổ phần người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Danameco : Không

Các khoản nợ đối với Danameco : Không

Các lợi ích liên quan đối với Danameco : Không

xi. Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kế toán trưởng

Họ và tên : NGUYỄN THỊ MINH HIỀN

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 9/6/1975

CMND : 201242174; Ngày cấp: 5/8/2008; Nơi cấp: CA TP. Đà Nẵng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Ngọc Anh, Phú Vang, Thừa Thiên Huế

Địa chỉ thường trú: K16/33 Ngô Gia Tự - TP. Đà Nẵng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Đơn vị công tác
Từ 1998- nay	Tổng công ty CP Y tế Danameco

Khen thưởng: Bằng khen Lao động sáng tạo của UBND TP. Đà Nẵng năm 2012

Chức vụ hiện tại tại Danameco: Kế toán trưởng

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 14.000 cổ phần. Trong đó : - Cá nhân: 14.000 cổ phần

Số cổ phần người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Danameco : Không

Các khoản nợ đối với Danameco : Không

Các lợi ích liên quan đối với Danameco : Không

14. Tài sản

14.1 Tài sản cố định

Tài sản cố định của Danameco bao gồm: máy móc thiết bị như máy cuộn gạch, máy chải bông, máy sản xuất khẩu trang, máy gấp gạch, máy tiết trùng, máy sấy, máy nén khí, máy dẹt kim, máy cắt cán, máy cắt cuộn, máy in phun, dây chuyền bao bì, dây chuyền sản xuất găng tay...; nhà xưởng, văn phòng; quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính.

Bảng 19: Tình hình tài sản cố định Danameco tại 31/12/2012

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I. TSCĐ hữu hình	47.769.063.591	22.794.818.916	24.974.244.675
- Nhà cửa, vật kiến trúc	22.085.761.156	8.255.545.241	13.830.215.915
- Máy móc, thiết bị	21.746.381.351	11.510.867.619	10.235.513.732
- Phương tiện vận tải	1.904.777.906	1.444.765.941	460.011.965
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.032.143.178	1.583.640.115	448.503.063
II. TSCĐ vô hình	17.159.663.821	62.000.000	17.097.663.821
- Quyền sử dụng đất	17.077.663.821	0	17.077.663.821
- Phần mềm máy vi tính	82.000.000	62.000.000	20.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán Danameco năm 2012)

Bảng 20: Tình hình tài sản cố định Danameco tại 31/12/2013

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I. TSCĐ hữu hình	47.250.635.679	24.928.229.259	22.322.406.420
- Nhà cửa, vật kiến trúc	22.512.836.916	9.484.198.375	13.028.638.541
- Máy móc, thiết bị	20.915.136.242	12.878.161.528	8.036.974.714
- Phương tiện vận tải	2.402.080.100	1.270.986.261	1.131.093.839
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.420.582.421	1.294.883.095	125.699.326

II. TSCĐ vô hình	17.159.663.821	72.000.000	17.087.663.821
- Quyền sử dụng đất	17.077.663.821	0	17.077.663.821
- Phần mềm máy vi tính	82.000.000	72.000.000	10.000.000

(Nguồn: BCTC Quý 4/2013 của Danameco)

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2013

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong các năm vừa qua, và dự báo nhu cầu tiêu thụ hàng hoá sản phẩm vật tư thiết bị y tế trong nước, cùng với những diễn biến nền kinh tế trong năm sắp đến, Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Danameco thông qua kế hoạch năm 2013 như sau:

Bảng 21: Kế hoạch SXKD của Danameco năm 2013

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	
		Giá trị	±/ 2012
Vốn điều lệ	VND	41.691.490.000	38,31%
Doanh thu thuần	VND	252.000.000.000	14,77%
Lợi nhuận trước thuế	VND	15.000.000.000	16,67%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	5,95	0,09%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	35,98	-6,67%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	20 -30	-

(Nguồn: Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Danameco năm 2013)

Để hoàn thành mục tiêu 2013, Công ty đã thực hiện các biện pháp sau đây:

- Thể chế hoá chính sách bán hàng; xây dựng quản trị kiểm soát rủi ro, sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ và ban hành thêm một số quy định, quy chế phù hợp với quy định của Nhà nước để làm cơ sở pháp lý nhằm quản lý, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Phát triển đa dạng kênh phân phối để tăng thị phần, củng cố thị trường truyền thống, phát triển thị trường mở, phát huy các kênh phân phối cộng đồng, các công ty địa phương, thị trường ngách và thị trường xuất khẩu, phối hợp tốt các phòng ban chức năng để tổ chức sản xuất, tiêu thụ hiệu quả tránh tồn kho lớn hoặc không đáp ứng kịp nhu cầu thị trường, sử dụng các nguồn vốn và tài sản an toàn và hiệu quả;
- Nghiên cứu chính sách bán hàng hợp lý để phát huy vai trò của các Chi nhánh tăng cường duy trì hoạt động phản hồi diễn biến thị trường, củng cố và phát triển thị phần;
- Khảo sát chọn nhà phân phối tin cậy dưới hình thức đại lý để đẩy nhanh tiêu thụ và an toàn thanh toán;

- Chọn đại lý độc quyền của các hãng nước ngoài có uy tín để phân phối và chọn nhà sản xuất các nước có năng lực chuyên môn kỹ thuật để liên danh liên kết;
- Mở rộng lĩnh vực dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, đào tạo...

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCBS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco.

Bảng 22: Phân tích Swot của Danameco

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> - Danameco có chiến lược phát triển cụ thể và toàn diện, tạo điều kiện Tổng công ty có được định hướng phát triển tốt. - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng liên tục qua các năm. Công tác đầu tư công nghệ và nguồn nhân lực được chú trọng phát triển. - Ban lãnh đạo Danameco có tầm nhìn chiến lược. Đội ngũ lao động có tay nghề và gắn bó với doanh nghiệp. - Tài chính được kiểm soát tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hợp đồng kinh tế được ký từng năm một nên rủi ro khách hàng thay đổi nhà cung cấp cũng như phải đàm phán lại các điều kiện của hợp đồng. - Hệ thống phân phối chỉ mới tập trung ở các tỉnh thành lớn, chưa rộng khắp trong khi khu vực này chịu sự cạnh tranh gay gắt.
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Việt Nam là quốc gia có dân số lớn và đang từng bước cải tạo nâng cấp môi trường y tế chăm sóc và chữa bệnh cho người dân, là một thị trường lớn còn nhiều tiềm năng phát triển đối với các sản phẩm bông băng gạc y tế và các trang thiết bị y tế. - Dụng cụ phòng hộ cá nhân, bông băng gạc y tế, găng tay cao su dùng trong khám bệnh, phẫu thuật, sản khoa sẽ có sức tiêu thụ tăng lên không ngừng qua mỗi năm, ít nhất là 20% cho từng năm. Đây là thị trường tiềm năng mà Danameco đang chiếm giữ 50% thị phần và cũng là lợi thế 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn đối mặt với những khó khăn và bất ổn. - Với chính sách mở cửa thu hút đầu tư nước ngoài cùng với sự phát triển mạnh về nhu cầu về sản phẩm bông gạc y tế cũng như trang thiết bị y tế đã tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các công ty chuyên ngành cung cấp dụng cụ và trang thiết bị y tế nói chung và Danameco nói riêng. - Ngành vật tư thiết bị y tế chịu sức ép của tốc độ phát triển công nghệ nhanh chóng. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp, trong đó có Danameco không ngừng có sự cải

cho Danameco đầu tư phát triển sản xuất để chiếm lớn hơn 60% thị phần trong vài năm đến.

tiên sáng tạo trong công nghệ sản xuất để đáp ứng được các yêu cầu của thị trường hiện tại, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Đây là một thách thức lớn đối với Công ty vì muốn bắt kịp với tốc độ phát triển cần phải có chi phí rất lớn cho cả trang thiết bị, kỹ thuật, nhân sự lẫn chi phí đào tạo.

Năm 2010 – 2013, trong điều kiện kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động gây bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Danameco nhưng Tổng Công ty đều đã hoàn thành xuất sắc hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ thường niên năm 2013 của Danameco đã thông qua, đặc biệt là các chỉ tiêu về lợi nhuận. Tỷ lệ chia cổ tức theo đó có thể được thực hiện lên đến 30%. Chúng tôi cho rằng Danameco với những thế mạnh nội tại và những cơ hội đưa đến sẽ phát triển hơn nữa trong tương lai.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc cho Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco cung cấp và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Đối với số cổ phiếu phát hành thành công trong đợt chào bán ra công chúng lần này, Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco sẽ thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Danameco

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Danameco

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/ cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phần dự kiến chào bán: 1.154.787 cổ phần, tương ứng với giá trị theo mệnh giá: 11.547.870.000 đồng.

4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu DNM tại thời điểm 31/12/2012 được tính như sau

$$\text{Giá sổ sách 1 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{49.769.198.196}{3.014.362} = 16.511 \text{ đồng}$$

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu DNM tại thời điểm 31/12/2013 được tính như sau

$$\text{Giá sổ sách 1 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{63.100.795.495}{3.014.362} = 20.933^1 \text{ đồng}$$

6. Phương thức phân phối

6.1 Hình thức chào bán

6.1.1 Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 1.004.787 cổ phần.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 3 : 1. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 03 quyền thì được quyền mua 01 cổ phiếu mới phát hành.
- Số cổ phiếu chào bán sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 164 cổ phiếu. Cổ đông A sẽ được quyền mua cổ phiếu tương ứng: $164 \times 1/3 = 54.67$ cổ phiếu.

¹ Theo BCTC quý 4/2013 của Danameco và chưa được kiểm toán

Như vậy, cổ đông A có quyền mua thêm 54 cổ phiếu với mức giá 10.000 đồng.

- Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ phiếu lẻ được hủy bỏ. Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền và số cổ phiếu cổ đông thực hiện quyền không hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị Tổng công ty phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện tại.

6.1.2 Chào bán cho Cán bộ công nhân viên Danameco: 150.000 cổ phần (tương đương 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)

- Đối tượng là các cán bộ công nhân viên Danameco:
 - Đóng góp tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Danameco.
 - Có trình độ, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng nhu cầu phát triển của Danameco.
- Tỷ lệ phân phối:
 - Công nhân viên có thời gian công tác 5 năm:

Hệ số 1.0 tương đương: 300 cổ phiếu và cứ mỗi năm tăng thêm được mua với tỷ lệ 10% tương đương: 30 cổ phiếu (Thời gian được tính tròn số: ≤6 tháng không tính, >6 tháng được tính tròn một năm)

Ví dụ: Người có thâm niên công tác 8 năm = (5 năm đầu = 300CP) + (10% x 3 năm tăng thêm = 90 CP). Tổng cộng số cổ phiếu được mua = 390 CP; người có thâm niên công tác 17 năm = (5 năm đầu = 300CP) + (10% x 12 năm tăng thêm = 360 CP). Tổng cộng số cổ phiếu được mua = 660 CP; người có thâm niên công tác >6 tháng được tính tròn một năm (ví dụ: 4 năm 7 tháng được tính tròn 5 năm).
 - Cấp lãnh đạo và quản lý Tổng công ty:

Cán bộ đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau thì được tính chức vụ cao nhất.

Cán bộ có thời gian công tác dưới 5 năm được tính tròn 5 năm theo hệ số khởi điểm dưới đây.

Cán bộ có thời gian công tác trên 5 năm, mỗi năm tăng thêm được tính thêm với tỷ lệ 10%.

 - a. Chủ tịch HĐQT và TGD được mua với hệ số 5.0 (5 năm đầu) tương đương: 1.500 cổ phiếu và cứ mỗi năm tăng thêm được tính thêm với tỷ lệ 10% tương đương 150 cổ phiếu/năm.
 - b. Thành viên HĐQT, BKS và các Phó TGD được mua với hệ số 3.0 (5 năm đầu) tương đương: 900 cổ phiếu và cứ mỗi năm tăng thêm được tính thêm với tỷ lệ 10% tương đương 90 cổ phiếu/năm.

- c. Ủy viên HĐQT và BKS độc lập và Giám đốc các đơn vị được mua với hệ số 2.0 (từ 1 đến 5 năm đầu) tương đương: 600 cổ phiếu và cứ mỗi năm tăng thêm được tính thêm với tỷ lệ 10% tương đương 60 cổ phiếu/năm.
 - d. Phó giám đốc các đơn vị được mua với hệ số 1:4 (từ 1 đến 5 năm đầu) tương đương 420 cổ phiếu và cứ mỗi năm tăng thêm được tính thêm với tỷ lệ 10% tương đương: 42 cổ phiếu/năm, theo phương pháp làm tròn số, không tính số thập phân.
 - e. Bằng khen các cấp 5 năm gần đây được mua với hệ số 1.0/1 bằng khen thành tích một năm, tương đương 300 cổ phiếu/1 bằng khen/năm.
- Xử lý cổ phiếu không phân phối hết: Trong trường hợp số lượng cổ phiếu bán cho CBCNV, người lao động không được đăng ký mua hết, HĐQT sẽ quyết định phân phối tiếp cho các đối tượng khác trong Tổng công ty với giá và điều kiện hạn chế tương tự.

6.2 Phương thức phân phối

6.2.1 Đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu:

- Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu đã lưu ký sẽ được phân phối qua các thành viên lưu ký (các công ty chứng khoán thành viên).
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông chưa lưu ký sẽ do Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco phân phối.

6.2.2 Đối với chào bán cho CBCNV:

Cổ phiếu chào bán cho CBCNV Danameco sẽ do Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco phân phối.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu dự kiến được phân phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối trong thời hạn 90 ngày, Tổng công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không vượt quá 30 ngày.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1 Đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu:

Sau khi hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét cấp giấy chứng nhận, danh sách cổ đông được quyền mua thêm cổ phiếu phát hành được chốt lại.

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được công bố chính thức khi Tổng công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của UBCKNN.

Sau khi hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng được UBCKNN xem xét cấp giấy chứng nhận, trong vòng 13 ngày làm việc, Tổng công ty sẽ làm việc với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam để thực hiện chốt danh sách cổ đông để phân bổ quyền mua.

Sau 3 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, TTLKCK Việt Nam sẽ gửi danh sách phân bổ quyền mua đến Tổng công ty và các thành viên lưu ký. Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản sẽ thông báo đến tất cả các cổ đông trong danh sách nêu trên số lượng cổ phiếu hiện đang nắm giữ, số lượng cổ phiếu được mua thêm, thời hạn đăng ký mua cổ phần, thời hạn chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần cho người khác.

Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần hoặc phiếu chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần không được gửi về Tổng công ty hoặc công ty chứng khoán đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua.

Sau khi việc phát hành cho cổ đông hiện hữu kết thúc, trong vòng 10 ngày làm việc tiếp theo, căn cứ vào báo cáo thực hiện quyền của TTLKVN gửi và phương án xử lý cổ phiếu lẻ và/ hoặc cổ phiếu không được cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua hết, HĐQT sẽ phân phối cho cổ đông khác theo những điều kiện phù hợp, với giá không thấp hơn so với giá phát hành cho cổ đông hiện tại. Thời gian đăng ký và nộp tiền trong vòng 07 ngày làm việc tiếp theo.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty gửi báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN, kèm theo bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được trong đợt chào bán.

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được công bố chính thức khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của UBCKNN.

Bảng 23: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu ra công chúng

TT	Công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy phép phát hành thêm cổ phiếu.	D
2	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.	$D1 = D + 7$
3	Chốt danh sách cổ đông và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến từng cổ đông.	$D2 = D1 + 13$
4	Nhà đầu tư chuyển nhượng quyền/ thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần.	$D3 = D2 + 30$
5	Xử lý cổ phiếu lẻ/ cổ phiếu không bán hết.	$D4 = D3 + 17$
6	Gửi báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN.	$D5 = D4 + 10$
7	Chuyển giao giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu cho các nhà đầu tư.	$D6 = D5 + 10$

❖ *Ghi chú:* Lịch trình trên được tính theo ngày làm việc.

8.2 Đối với chào bán cho CBCNV:

Thời gian dự kiến thực hiện: 10 ngày ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu: trong vòng 10 ngày kể từ ngày ghi trên thông báo.

Thời gian nộp tiền: trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên thông báo.

Xử lý cổ phiếu lẻ và Báo cáo kết quả phát hành của đợt chào bán cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên sẽ được thực hiện đồng thời với đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng trên.

9. Phương thức thực hiện quyền

9.1 Đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu:

Tổng công ty sẽ thông báo tới các cổ đông về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu và ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua dự kiến trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Các cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ được mua đã quy định. Cổ đông đã lưu ký sẽ đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại Công ty chứng khoán, nơi mở tài khoản lưu ký. Các cổ đông chưa lưu ký sẽ đăng ký mua và nộp tiền tại Trụ sở chính Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco.

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba), thủ tục chuyển nhượng được thực hiện tại Trụ sở chính Tổng công ty. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

9.2 Đối với chào bán cho CBCNV:

Tổng Công ty sẽ thông báo danh sách CBCNV được quyền mua cổ phiếu và thời gian thực hiện quyền mua dự kiến trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Các CBCNV có tên trong danh sách sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới theo số lượng được mua đã quy định và nộp tiền tại Trụ sở chính Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco.

Cán bộ nhân viên, người lao động được mua cổ phiếu không được chuyển nhượng quyền mua. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Cổ phiếu DNM của Tổng công ty CP Y tế Danameco được niêm yết trên sàn HNX, do vậy tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

11.1 Đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu:

Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu: cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

11.2 Đối với chào bán cho CBCNV:

Cán bộ nhân viên, người lao động được mua cổ phiếu không được chuyển nhượng quyền mua. Toàn bộ số lượng cổ phiếu Cán bộ công nhân viên mua bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm tính từ ngày hoàn tất việc phát hành.

Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, nếu người lao động được lựa chọn đã mua cổ phiếu đợt này xin nghỉ việc hoặc chuyển đến đơn vị khác ngoài Tổng công ty thì phải bán lại cho Tổng công ty với giá 10.000 đồng/CP. Tổng công ty sẽ mua lại số cổ phiếu nói trên để làm cổ phiếu quỹ bằng nguồn từ các quỹ hợp pháp phù hợp với quy định hiện hành.

12. Các loại thuế có liên quan

12.1 Đối với trường hợp chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm

Theo Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân.

12.2 Đối với hoạt động của Tổng công ty CP Y tế Danameco

❖ Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Biểu thuế GTGT áp dụng: Áp dụng mức thuế suất 5% đối với hoạt động kinh doanh bông, băng, gạc y tế.

❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Áp dụng mức thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp 25%.

❖ Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Tên tài khoản: Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
- Tài khoản số: 3011101784005 tại Ngân Hàng TMCP Quân Đội - CN Đà Nẵng

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco chào bán 1.154.787 cổ phiếu đợt này nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

2. Phương án khả thi

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Dự kiến Tổng công ty sẽ hoàn tất đợt phát hành trong tháng 4/2014 và thu được 11.547.870.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được phân bổ sử dụng vào mục đích như đã nêu tại Mục VI ở trên.

Bảng 24: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

TT	Mục đích sử dụng	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng nguồn vốn	
			Thời gian bắt đầu sử dụng	Thời gian kết thúc sử dụng
1	Bổ sung nguồn vốn lưu động	11.547.870.000	5 ngày sau khi báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN	Q2/2014

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 17, Tòa cao ốc Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội.

Số điện thoại : 04. 39360261 Fax : 04. 39360262

Website : www.vcbs.com.vn

Email : vcbsecurities@vietcombank.com.vn

Chi nhánh : Tầng 2, 10 Hải Phòng, Quận Hải châu, TP. Đà Nẵng

Số điện thoại : 0511. 3888991 Fax : 0511. 3888881

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở chính : 217 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Điện thoại : 0511.3655886 Fax : 0511.3655887

Website : www.aac.com.vn

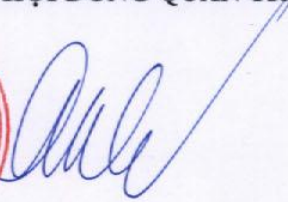
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 1 năm 2014

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ




Phạm Thị Minh Trang

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tấn Tiên

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Phạm Thứ Triệu

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh Hiền

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHTMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

PHÓ GIÁM ĐỐC VCBS CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG




Phạm Kim Ngọc

X. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I** : BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý 4/2013
- 2. Phụ lục II** : Bản sao hợp lệ Điều lệ Tổng công ty
- 3. Phụ lục III** : Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 thông qua phương án phát hành và sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng
- 4. Phụ lục IV** : Nghị quyết của ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản thông qua thay đổi mục đích đợt phát hành: Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
- 5. Phụ lục V** : Phương án phân phối bán cổ phiếu cho CBNV, người lao động
- 6. Phụ lục VII** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 7. Phụ lục VIII** : Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT